

## **NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

**NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI PHẢN BIỆN**

## TÓM TẮT

Tên đề tài: HỆ THỐNG TẠO VÀ LIÊN KẾT SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CHO NHÀ SẢN XUẤT VÀ CỬA HÀNG

Sinh viên thực hiện: ...Trần Ngọc Huy .....

Số thẻ sinh viên: ..... 102180208 .....

Lớp sinh hoạt: ..... 18TCLC\_DT3.....

Trong thời kì cả nước thúc đẩy khởi nghiệp. Các mô hình, sản phẩm nông nghiệp, thủ công, truyền thống liên tục ra đời và cải tiến nâng cao chất lượng và quy mô sản xuất. Quá trình trên giúp cho sản phẩm ngày một đa dạng. Tính truyền thống, đặc trưng vùng miền có cơ hội phát triển.

OCOPEE<sup>1</sup> phát triển giải pháp giúp cho những đơn vị chủ thể tạo kênh thông tin với chi phí thấp. Các cửa hàng phân phối những sản phẩm trên có sàn thương mại riêng để chủ động truyền thông theo cách riêng của họ. Việc xây dựng hệ thống trên, đồng thời cũng phát triển được sự liên kết thông tin giữa các đơn vị với nhau. Tránh sự lãng phí về nhân lực trong quá trình đồng bộ dữ liệu.

Định hướng tạo nên đột phá cho dự án sẽ được phát triển khi dữ liệu khách hàng và số lượng các nhà sản xuất đủ lớn. Khi đó vấn đề gần nhất cần giải quyết là hệ thống gợi ý giá bán và thu thập thông tin phản hồi từ khách hàng để cải thiện quá trình sản xuất.

---

<sup>1</sup>Viết tắt của tên đề tài

### NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên thực hiện: ...*Trần Ngọc Huy* .....

Số thẻ sinh viên: .....*102180208* ..... Lớp sinh hoạt: .....*18TCLC\_DT3* .....

Khoa: .....*Công nghệ thông tin* ..... Ngành: .....*Công nghệ Phần Mềm* .....

1. Tên đề tài đồ án: *HỆ THỐNG TẠO VÀ LIÊN KẾT SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CHO NHÀ SẢN XUẤT VÀ CỬA HÀNG*

2. Đề tài thuộc diện: [ ] Có ký kết thỏa thuận sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện

3. Các số liệu và dữ liệu ban đầu: Không có.

4. Nội dung các phần thuyết minh và tính toán:

**Mở đầu:** Phần mở đầu của luận văn, giới thiệu về nhu cầu thực tế và lý do thực hiện đề tài, đồng thời giới thiệu sơ lược về đề tài và mục tiêu phải đạt được.

**Chương 1.** Cơ sở lý thuyết: trình bày những lý thuyết học được, lí do lựa chọn và cách áp dụng vào hệ thống.

**Chương 2.** Phân tích và thiết kế: trình bày mục tiêu. Các hồ sơ phân tích và hồ sơ thiết kế trong xây dựng hệ thống.

**Chương 3.** Triển khai và đánh giá kết quả: mô tả cách cài đặt, vận hành hệ thống và đánh giá kết quả đạt được.

5. Các bản vẽ, đồ thị ( ghi rõ các loại và kích thước bản vẽ ): Không có.

6. Họ tên người hướng dẫn: TS. Lê Thị Mỹ Hạnh

7. Ngày giao nhiệm vụ đồ án: ...../...../ 2022 .....

8. Ngày hoàn thành đồ án: ...../...../ 2022 .....

Trưởng bộ môn ..... Đà Nẵng, Ngày 1 tháng 7 năm 2022

Người hướng dẫn

## LỜI NÓI ĐẦU

Ngành công nghệ phần mềm nghiên cứu về các kỹ thuật, phương pháp, hạ tầng của phần mềm máy tính. Người phát triển phần mềm không đơn giản là chỉ cần biết đến ngôn ngữ lập trình là có thể phát triển được hết. Sau thời gian học tập và nghiên cứu tại trường Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng. Cùng với sự thực hành miệt mài và những kinh nghiệm, tư duy, định hướng ngoài giờ lên lớp từ các thầy cô. Em nhận thấy mình tiến bộ toàn diện, không chỉ các kiến thức chuyên ngành. Các phương pháp nghiên cứu, tinh thần học tập, tư duy giải quyết vấn đề,... cũng ngày một hoàn thiện.

Đề tài này là kết quả của quá trình học tập tại trường Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng. Không chỉ dừng lại ở mức độ là một luận án tốt nghiệp. Những hạn chế tồn đọng sẽ được tiếp tục hoàn thiện khi năng lực và điều kiện phát triển. Đồ án sẽ tiếp tục triển khai và hướng đến công năng thực tế cho các chủ thể doanh nghiệp. Hộ kinh doanh.

Cuối cùng em xin cảm ơn thầy cô và bạn bè đã đồng hành cùng em trong suốt năm tháng vừa qua. Cảm ơn cô Lê Thị Mỹ Hạnh đã hướng dẫn em hoàn thành dự án, luận văn tốt nghiệp. Em xin chân thành cảm ơn!

## CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan:

- Báo cáo đồ án tốt nghiệp đề tài: *HỆ THỐNG TẠO VÀ LIÊN KẾT SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CHO NHÀ SẢN XUẤT VÀ CỬA HÀNG* là công trình nghiên cứu của chính cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên TS. Lê Thị Mỹ Hạnh.
- Tôi đã tự đọc nghiên cứu, dịch tài liệu và tổng hợp các kiến thức đã làm nên báo cáo này và đảm bảo không sao chép ở bất cứ đâu.
- Những lý thuyết trong luận văn đều được sử dụng tài liệu như tôi đã tham khảo ở phần tài liệu tham khảo đã có trong báo cáo. Nếu có vi phạm, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Sinh viên thực hiện

Trần Ngọc Huy

# MỤC LỤC

## TÓM TẮT

## NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

## LỜI NÓI ĐẦU i

## CAM ĐOAN ii

## MỤC LỤC iv

## DANH SÁCH BẢNG VÀ HÌNH VẼ iv

## DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT viii

## DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT viii

## MỞ ĐẦU 1

### Vấn đề . . . . . 1

## 1 CƠ SỞ LÝ THUYẾT 3

### 1.1 Môi trường . . . . . 3

#### 1.1.1 Trình duyệt [moz22] . . . . . 3

#### 1.1.2 Máy chủ . . . . . 4

### 1.2 Công cụ . . . . . 5

#### 1.2.1 Node.js . . . . . 5

#### 1.2.2 Next.js . . . . . 5

#### 1.2.3 GraphQL . . . . . 5

#### 1.2.4 Apollo Server . . . . . 5

#### 1.2.5 MongoDB . . . . . 6

### 1.3 Dịch vụ . . . . . 7

#### 1.3.1 Dịch vụ lưu trữ . . . . . 7

#### 1.3.2 Dịch vụ địa chỉ . . . . . 7

#### 1.3.3 Dịch vụ thư điện tử . . . . . 7

#### 1.3.4 Dịch vụ tên miền . . . . . 7

#### 1.3.5 Dịch vụ máy chủ ảo . . . . . 7

## 2 PHÂN TÍCH THIẾT KẾ 8

### 2.1 Đặc tả . . . . . 9

2.1.1	Yêu cầu tính năng . . . . .	10
2.1.2	Yêu cầu giao diện . . . . .	10
2.1.3	Yêu cầu hiệu suất . . . . .	10
2.1.4	Yêu cầu thiết kế . . . . .	11
2.1.5	Yêu cầu phi tính năng . . . . .	11
2.1.6	Vai trò . . . . .	12
2.1.7	Hoạt động . . . . .	12
2.1.8	Phân quyền . . . . .	12
2.2	Phân tích, thiết kế . . . . .	16
2.2.1	Sơ đồ ca sử dụng . . . . .	17
2.2.2	Sơ đồ hoạt động . . . . .	21
2.2.3	Sơ đồ tuần tự . . . . .	24
2.2.4	Sơ đồ thành phần . . . . .	26
2.2.5	Sơ đồ phát hành . . . . .	27
2.2.6	Thiết kế Dữ liệu . . . . .	28
<b>3</b>	<b>TRIỂN KHAI VÀ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>35</b>
3.1	Triển khai . . . . .	35
3.1.1	Cấu hình máy chủ . . . . .	35
3.1.2	Cài đặt tiến trình . . . . .	35
3.1.3	Kết quả . . . . .	39
3.2	Đánh giá . . . . .	50
3.2.1	Những vấn đề hạn chế . . . . .	50
3.2.2	Hướng phát triển . . . . .	50
	<b>Kết luận</b>	<b>51</b>
	<b>Tài liệu tham khảo</b>	<b>52</b>
	<b>Phụ lục</b>	
	<b>Phụ lục</b>	



## DANH SÁCH BẢNG

2.1	Mô tả bảng ContractConsignment. . . . .	28
2.2	Mô tả bảng NotificationMailer. . . . .	28
2.3	Mô tả bảng Notification. . . . .	28
2.4	Mô tả bảng Relationship. . . . .	28
2.5	Mô tả bảng TeamInvitation. . . . .	28
2.6	Mô tả bảng User. . . . .	29
2.7	Mô tả bảng View. . . . .	29
2.8	Mô tả bảng WorkPaid. . . . .	29
2.9	Mô tả bảng WorkType. . . . .	29
2.10	Mô tả bảng Work. . . . .	29
2.11	Mô tả bảng Banner. . . . .	29
2.12	Mô tả bảng Contact. . . . .	30
2.13	Mô tả bảng Page. . . . .	30
2.14	Mô tả bảng ProductAttributeValue. . . . .	30
2.15	Mô tả bảng ProductAttribute. . . . .	31
2.16	Mô tả bảng ProductBrand. . . . .	31
2.17	Mô tả bảng ProductCartItem. . . . .	31
2.18	Mô tả bảng ProductCart. . . . .	31
2.19	Mô tả bảng ProductCategory. . . . .	31
2.20	Mô tả bảng ProductDiscount. . . . .	31
2.21	Mô tả bảng ProductHashtag. . . . .	32
2.22	Mô tả bảng ProductOrderStatus. . . . .	32
2.23	Mô tả bảng ProductOrder. . . . .	32
2.24	Mô tả bảng ProductStock. . . . .	32
2.25	Mô tả bảng Product. . . . .	32
2.26	Mô tả bảng Translate. . . . .	33
2.27	Mô tả bảng UploadFile. . . . .	33
2.28	Mô tả bảng UploadImage. . . . .	33
2.29	Mô tả bảng FAQ. . . . .	33
2.30	Mô tả bảng Feature. . . . .	33
2.31	Mô tả bảng PostHashtag. . . . .	33
2.32	Mô tả bảng Post. . . . .	34
2.33	Mô tả bảng Service. . . . .	34
2.34	Mô tả bảng Testimonial. . . . .	34

## DANH SÁCH HÌNH VẼ

2.1	Thiết kế chung của hệ thống . . . . .	16
2.2	Sơ đồ ca sử dụng tổng quát . . . . .	17
2.3	Sơ đồ ca đăng nhập . . . . .	17
2.4	Sơ đồ ca quản lí sản phẩm . . . . .	18
2.5	Sơ đồ ca yêu cầu chia sẻ . . . . .	18
2.6	Sơ đồ ca trường hợp kết bạn . . . . .	18
2.7	Sơ đồ ca trường hợp quản lí cửa hàng . . . . .	19
2.8	Sơ đồ ca đặt hàng . . . . .	19
2.9	Sơ đồ ca trường hợp thông báo . . . . .	20
2.10	Sơ đồ hoạt động tổng quát . . . . .	21
2.11	Sơ đồ hoạt động đăng nhập . . . . .	21
2.12	Sơ đồ hoạt động đặt hàng . . . . .	22
2.13	Sơ đồ hoạt động thông báo . . . . .	22
2.14	Sơ đồ hoạt động yêu cầu chia sẻ . . . . .	23
2.15	Sơ đồ hoạt động kết bạn . . . . .	23
2.16	Sơ đồ tuần tự hoạt động của gateway . . . . .	24
2.17	Sơ đồ tuần tự kết xuất giao diện . . . . .	24
2.18	Sơ đồ tuần tự xử lí truy vấn . . . . .	25
2.19	Sơ đồ thành phần hệ thống . . . . .	26
2.20	Sơ đồ phát hành tổng quát . . . . .	27
3.1	Lịch sử các phiên bản phát hành môi trường production. . . . .	36
3.2	Lịch sử cài đặt tiến trình ở các môi trường staging và production sử dụng CI/CD của github actions. . . . .	37
3.3	Thông tin chi tiết khi sử dụng CI/CD chạy các bản sao của micro service trên nhiều máy chủ khác nhau . . . . .	38
3.4	Thông tin chi tiết các bước của một mirco-service sử dụng CI/CD . . . . .	38
3.5	Thông tin các tiến trình máy chủ staging . . . . .	39
3.6	Thông tin các tiến trình máy chủ production . . . . .	39
3.7	Sơ đồ ca đặt hàng . . . . .	39
3.8	Sơ đồ ca đặt hàng . . . . .	40
3.9	Sơ đồ ca đặt hàng . . . . .	40
3.10	Sơ đồ ca đặt hàng . . . . .	41
3.11	Sơ đồ ca đặt hàng . . . . .	42
3.12	Sơ đồ ca đặt hàng . . . . .	43
3.13	Sơ đồ ca đặt hàng . . . . .	43
3.14	Sơ đồ ca đặt hàng . . . . .	44
3.15	Sơ đồ ca đặt hàng . . . . .	45

3.16	Tran chủ sàn thương mại điện tử . . . . .	46
3.17	Danh duyệt xem sản phẩm . . . . .	47
3.18	Trang chi tiết sản phẩm . . . . .	48
3.19	Trang riêng của từng nhà sản xuất trên sàn . . . . .	49

## **DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT**

**HTTP** Hypertext Transfer Protocol. 12, 13

**MVC** Model View Controller. 12

**OCOPEE** Hệ thống tạo và liên kết sản phẩm thương mại điện tử cho nhà sản xuất và cửa hàng. 1

**SQL** Structured Query Language. 6

**VPS** Virtual Private Server. 4

## MỞ ĐẦU

### Vấn đề

Tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm là vấn đề hết sức quan trọng đối với đơn vị sản xuất. Một trong những kênh bán hàng hiệu quả có thể kể đến đó là chương trình triển lãm hội chợ, phân phối tại các cửa hàng.

Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp. Sản phẩm được cải tiến cập nhật thông tin liên tục. Sản lượng không đủ lớn để phân phối rộng. Website là một công cụ tuyệt vời để đăng tải các thông tin cần thiết thay vì in trực tiếp lên bao bì của sản phẩm. Nó cũng giúp doanh nghiệp quảng bá sản phẩm. Giúp khách hàng tìm kiếm tra cứu thông tin hữu ích.

**Về việc phát triển website.** Do nguồn lực không đủ, rất nhiều hộ kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp không thể xây dựng một Website với các thông tin cơ bản. Việc cập nhật thường xuyên thông tin sản phẩm cũng mất rất nhiều thời gian công sức của chủ thể.

**Về việc phân phối thông tin.** Khi thông tin sản phẩm được đăng tải lên các trang thương mại điện tử khác hoặc trang web của các cửa hàng địa phương. Việc cập nhật và điều chỉnh giá là hết sức tốn thời gian.

**Dropshipping** là phương pháp thực hiện bán lẻ mà một cửa hàng không lưu giữ sản phẩm được bán trong kho của mình. Thay vào đó, khi một cửa hàng bán một sản phẩm cụ thể, không có sản phẩm lưu kho mà họ mua sản phẩm từ một bên thứ 3 và vận chuyển trực tiếp cho khách hàng. Kết quả là, những người bán hàng đó không bao giờ nhìn thấy sản phẩm hoặc xử lý sản phẩm.

Sự khác biệt lớn nhất giữa Dropshipping và các mô hình bán lẻ khác là các thương nhân bán hàng không cần kho hàng hoặc không có hàng lưu kho. Thay vào đó, các thương nhân này mua hàng tồn kho khi cần thiết của một bên thứ 3 – thường là những người bán buôn hoặc nhà sản xuất – để hoàn thành đơn hàng của họ.

Giải quyết các vấn đề nêu trên có thể xem như việc tạo tự động các sàn thương mại điện tử với hình thức dropshipping cho nhà sản xuất hoặc xử lý đơn có lưu kho cho cửa hàng.

### Giải pháp

OCOPEE cung cấp công cụ tạo trang thông tin sản phẩm riêng cho từng nhà sản xuất. Và cũng có thể chia sẻ dữ liệu sản phẩm cho các cửa hàng. Các đơn vị phân phối và triển lãm có thể tích hợp trực tiếp dữ liệu gốc vào hệ thống của họ. Chủ động được phương pháp truyền thông mà không phụ thuộc vào sàn thương mại điện tử bên khác.

OCOPEE xác định đối tượng trực tiếp phục vụ là khách mua hàng. Các tính năng nhắm đến hoặc ưu tiên phát triển đều lấy người dùng làm gốc.

- Khách hàng là người ủng hộ sử dụng nông sản chất lượng.

- Khách mua hàng tin tưởng chất lượng sản phẩm đăng tải trên hội chợ trực tuyến.
- Khách hàng cảm thấy tiện lợi trong quy trình mua hàng.
- Khách hàng được tư vấn thông tin đầy đủ về giá trị sử dụng của sản phẩm.
- Khách hàng dễ dàng tìm kiếm sản phẩm phù hợp với nhu cầu.

Nhà bán hàng là người trả tiền cho hệ thống. Thông qua việc phục vụ người mua nông sản. Hệ thống gián tiếp đem lại giá trị cho nhà bán hàng.

- Không gian mở rộng.
- Thời gian linh hoạt.
- Khách hàng tiềm năng.
- Phù hợp với quy mô. bảng

# CƠ SỞ LÝ THUYẾT

## 1.1 Môi trường

### 1.1.1 Trình duyệt [moz22]

Trình duyệt web đưa bạn đến mọi nơi trên internet, cho phép bạn xem văn bản, hình ảnh và video từ mọi nơi trên thế giới.

Web là một công cụ rộng lớn và mạnh mẽ. Trong một vài thập kỷ, Internet đã thay đổi cách chúng ta làm việc, cách chúng ta chơi và cách chúng ta tương tác với nhau. Tùy thuộc vào cách nó được sử dụng, nó là cầu nối giữa các quốc gia, thúc đẩy thương mại, nuôi dưỡng các mối quan hệ, thúc đẩy động cơ đổi mới của tương lai và chịu trách nhiệm về nhiều meme hơn những gì chúng ta biết phải làm.

Điều quan trọng là mọi người đều có quyền truy cập vào web, nhưng điều quan trọng là tất cả chúng ta hiểu các công cụ mà chúng ta sử dụng để truy cập web. Chúng tôi sử dụng các trình duyệt web như Mozilla Firefox, Google Chrome, Microsoft Edge và Apple Safari mỗi ngày, nhưng chúng ta có hiểu chúng là gì và cách chúng hoạt động không? Trong một khoảng thời gian ngắn, chúng tôi đã hết ngạc nhiên trước khả năng gửi email cho ai đó trên khắp thế giới, đến sự thay đổi trong cách chúng tôi nghĩ về thông tin. Vấn đề không phải là bạn biết bao nhiêu nữa mà chỉ đơn giản là câu hỏi về trình duyệt hoặc ứng dụng nào có thể đưa bạn đến thông tin đó nhanh nhất.

#### Trình duyệt web hoạt động như thế nào?

Trình duyệt web đưa bạn đến bất cứ đâu trên internet. Nó lấy thông tin từ các phần khác của web và hiển thị trên máy tính để bàn hoặc thiết bị di động của bạn. Thông tin được truyền bằng Giao thức truyền siêu văn bản, xác định cách thức truyền văn bản, hình ảnh và video trên web. Thông tin này cần được chia sẻ và hiển thị ở định dạng nhất quán để mọi người sử dụng bất kỳ trình duyệt nào, ở bất kỳ đâu trên thế giới đều có thể xem thông tin.

Đáng buồn thay, không phải tất cả các nhà sản xuất trình duyệt đều chọn giải thích định dạng theo cùng một cách. Đối với người dùng, điều này có nghĩa là một trang web có thể trông và hoạt động khác nhau. Tạo tính nhất quán giữa các trình duyệt để mọi người dùng có thể tận hưởng Internet, bất kể trình duyệt họ chọn, được gọi là tiêu chuẩn web.

Khi trình duyệt web tìm nạp dữ liệu từ một máy chủ được kết nối internet, nó sử dụng một phần mềm được gọi là công cụ kết xuất để dịch dữ liệu đó thành văn bản và hình ảnh. Dữ liệu này được viết bằng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML) và các trình duyệt web đọc mã này để tạo ra những gì chúng ta nhìn thấy, nghe thấy và trải nghiệm trên internet.

Siêu liên kết cho phép người dùng đi theo đường dẫn đến các trang hoặc trang web khác trên web. Mỗi trang web, hình ảnh và video đều có Bộ định vị tài nguyên thống

nhất (URL) duy nhất của riêng nó, còn được gọi là địa chỉ web. Khi trình duyệt truy cập vào máy chủ để lấy dữ liệu, địa chỉ web sẽ cho trình duyệt biết nơi tìm kiếm từng mục được mô tả trong html, sau đó cho trình duyệt biết vị trí của nó trên trang web.

### **1.1.2 Máy chủ**

A VPS, là một dạng máy chủ cho thuê. Trong đó, tài nguyên được tạo ra nhờ các công nghệ ảo hóa. Mỗi VPS được cài đặt trên một máy chủ vật lý. Nghĩa là một máy chủ vật lý có thể cài và chạy nhiều VPS. Mỗi VPS có hệ điều hành, ứng dụng, tài nguyên và không gian lưu trữ riêng được chia ra từ máy chủ vật lý.

Điều đó làm cho VPS hiệu suất và linh hoạt hơn các dạng lưu trữ phần mềm máy chủ khác.

Với sự linh hoạt và chi phí hợp lý. VPS cũng có gặp một số vấn đề trong đó đáng kể là khi người dùng truy cập tăng đột biến. Khả năng mở rộng hệ thống là hạn chế hơn so với dịch vụ sử dụng công nghệ đám mây.



## 1.2 Công cụ

### 1.2.1 Node.js

Là một môi trường chạy JavaScript theo hướng sự kiện bất đồng bộ, Node.js được thiết kế để xây dựng các ứng dụng mạng có thể mở rộng.

Một trong những lý do khiến Node.js trở nên phổ biến là nhờ sự phổ biến của Javascript. Tại thời điểm Javascript phát triển mạnh mẽ ở phía trình duyệt máy khách. Thì Node.js với hàng loạt các thư viện mạnh mẽ đã mang đến trải nghiệm phát triển liền mạch. Ngoài sự linh hoạt và quen thuộc đã nêu, hiệu suất của Node.js cũng khá tốt để phát triển một hệ thống máy chủ dẻo dai hơn.

### 1.2.2 Next.js

Next.js là một sự kết hợp giữa việc kết xuất khối cơ bản của React.js ở môi trường trình duyệt với môi trường máy chủ một cách linh hoạt. Next.js là một máy chủ Node.js sử dụng React.js nên cung cấp khả năng điều hướng. Đọc dữ liệu và truyền tải dữ liệu giữa hai môi trường một cách hết sức linh hoạt và mạnh mẽ. Một khối cơ sở của React.js được viết ra trong Next.js liền mạch đến mức nếu lập trình viên không nắm rõ kiến thức nền tảng và hiểu về Next.js sẽ không kiểm soát được rằng rốt cuộc dòng lệnh đó được thực thi và kết xuất ở máy chủ hay trình duyệt máy khách. Các phiên bản sau này của Next.js ra đời hạn chế sự liền mạch giữa hai môi trường để giảm bớt sự nhập nhằng cho lập trình viên. Next.js thực sự mạnh mẽ nhưng cũng không phải là lựa chọn duy nhất. Có rất nhiều thư viện tương tự ra đời và còn hiệu quả hơn cả Next.js.

Next.js cung cấp đầy đủ các khả năng để tạo ra một khối máy chủ web hoàn chỉnh. Nhưng đa số người dùng sử dụng nó như một dịch vụ kết xuất giao diện trong hệ thống kiến trúc hướng dịch vụ của họ.

Bởi khả năng kết xuất, điều hướng và truyền tải dữ liệu giữa hai môi trường linh hoạt. Trải nghiệm người dùng ở trình duyệt được cải thiện rõ rệt. Những vấn đề về tối ưu, cập nhật thông tin, gọi dữ liệu kết xuất phức tạp được giải quyết dễ dàng hơn.

### 1.2.3 GraphQL

GraphQL là ngôn ngữ truy vấn cho các API và thời gian thực để thực hiện các truy vấn đó với dữ liệu hiện có của bạn. GraphQL cung cấp mô tả đầy đủ và dễ hiểu về dữ liệu trong API, cung cấp cho khách hàng sức mạnh để yêu cầu chính xác những gì họ cần và không cần gì hơn, giúp việc phát triển API dễ dàng hơn theo thời gian và cho phép các công cụ mạnh mẽ dành cho nhà phát triển.

### 1.2.4 Apollo Server

Nhờ sức mạnh của ngôn ngữ truy vấn dành cho API là GraphQL. Apollo Server thiết kế ra để dễ dàng khởi tạo khung sườn cho dự án sử dụng GraphQL để phân tích cú pháp và xử lý nghiệp vụ dễ dàng hơn.

Khác với REST API và cấu trúc MVC thông thường. GraphQL tổ chức xử lý API theo kiểu quy nạp. Cú pháp được phân tích thành cấu trúc cây và chia ra xử lý sau đó quy nạp ngược lên để trả kết quả về phía người dùng.

GraphQL cũng cho phép định kiểu các chức năng xử lý và hoạt động truy cập đến đối tượng nên có thể chia cấu trúc dự án hướng đối tượng với các hàm xử lý rất nhỏ. Mỗi hàm chức năng như vậy đều có thể là một nút trên cây truy vấn. Điều này giúp cho việc truy vấn và khởi chạy các hàm, liên kết quy nạp dữ liệu diễn ra hết sức linh hoạt. Nghĩa là bạn có thể lấy duy nhất một bảng ghi sau đó xử lý. Hoặc lấy danh sách bản ghi bao gồm việc xử lý đều được mà không cần phát triển một "Controller" mới như mô hình MVC thông thường.

Một số người nhờ vào sự linh hoạt khi thiết kế các nút xử lý của GraphQL để xử dụng chúng như một Gateway cho hệ thống có sẵn của họ. Tạo nên một bộ API thống nhất trên một tài liệu lập trình duy nhất giúp cho các đội ngũ có thể giao tiếp với nhau dễ dàng hơn và tài liệu được cập nhật triệt để hơn.

### **1.2.5 MongoDB**

MongoDB là một mã nguồn mở để quản lý cơ sở dữ liệu dạng tài liệu thay vì dạng bảng như SQL. MongoDB được phát triển để mở rộng theo chiều ngang làm cho định kiểu dữ liệu trở nên linh hoạt hơn. Phát hành năm 2007, MongoDB đã được tiếp nhận và phổ biến khắp nơi trên thế giới.

Thay vì lưu dữ liệu vào bảng theo hàng hoặc cột như SQL, mỗi bản ghi trong MongoDB được mô tả như một tài liệu BSON, dạng mã hóa nhị phân dữ liệu. Ứng dụng có thể duyệt qua những thông tin theo định dạng JSON.

Lưu trữ database dạng tài liệu như vậy rất linh hoạt, chúng cho phép tùy biến trong cấu trúc của mỗi tài liệu và chỉ lưu một phần của tài liệu. Một tài liệu có thể có các dạng dữ liệu khác nhau. Từng trường dữ liệu cũng có khả năng ràng buộc giá trị như một cột của SQL. Ta cũng có thể đánh indexed để gia tăng tốc độ truy vấn.

No-SQL với những ưu điểm của nó rất thích hợp khi dùng để phát triển một dự chưa rõ ràng. Với một dự án quá lớn. Không nên chỉ sử dụng một loại quản trị cơ sở dữ liệu. Từng trường hợp cụ thể. Với kiến thức về ưu nhược điểm của từng loại ta nên lựa chọn phương án phù hợp hơn là so sách mà bỏ các vấn đề giải quyết ngay trong dự án hiện tại.

## **1.3 Dịch vụ**

### **1.3.1 Dịch vụ lưu trữ**

Dịch vụ lưu trữ được sử dụng tại luận án là dịch vụ lưu trữ tài nguyên đơn giản nhất. Chỉ có chức năng đăng tải và truy cập. Không hỗ trợ tìm kiếm, nén tệp, tối ưu hình ảnh.

### **1.3.2 Dịch vụ địa chỉ**

Dịch vụ địa chỉ cung cấp danh sách tỉnh thành, quận huyện và các thông tin địa danh cấp nhỏ hơn để khách hàng khai báo thông tin địa chỉ. Các dịch vụ cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và được cập nhật thường xuyên.

### **1.3.3 Dịch vụ thư điện tử**

Dịch vụ thư điện tử sử dụng là máy chủ thư điện tử. Việc cấu hình máy chủ thư điện tử và chi phí duy trì một máy chủ độc lập là không cần thiết.

Các nhà cung cấp dịch vụ thư điện tử cũng cung cấp giao diện người dùng đầy đủ tính năng giúp duyệt thư dễ dàng hơn.

### **1.3.4 Dịch vụ tên miền**

Dịch vụ máy chủ tên miền giúp phân giải tên miền đến một địa chỉ ip cụ thể. Máy chủ tên miền sử dụng không bao gồm chứng thực SSL và cân bằng tải.

Máy chủ tên miền [Wik] chứa thông tin lưu trữ về một số tên miền. Hệ thống phân giải tên miền được vận hành bởi hệ thống dữ liệu phân tán, dạng Client-Server. Các node của hệ thống dữ liệu này là các máy chủ tên miền. Mỗi một tên miền sẽ có ít nhất một máy chủ tên miền chứa thông tin về tên miền đó. Các thông tin về máy chủ tên miền sẽ được lưu trữ trong các zone của tên miền. Có hai dạng Name Server là Primary và Secondary. Một Client sẽ ưu tiên hỏi Primary trước và thử lại với Secondary nếu Primary không thể trả lời thông tin về tên miền đó trong thời gian quy định.

### **1.3.5 Dịch vụ máy chủ ảo**

Đề tài không bao gồm việc cấu hình mạng, phần cứng của máy chủ. Để triển khai mã nguồn dự án lên môi trường thực tế. Đề tài mô tả việc cấu hình mã nguồn dự án lên một máy chủ ảo (định nghĩa máy chủ mục 1.1.2).

## PHÂN TÍCH THIẾT KẾ

Dự án giải quyết vấn đề tạo trang thương mại điện tử cho chính nhà cung cấp. Và liên kết sản phẩm để phân phối thông tin giữa các nhà bán hàng dùng chung hệ thống dự án này. Khi một người bắt đầu đăng kí hộ kinh doanh hoặc doanh nghiệp để sản xuất và cung cấp sản phẩm ra thị trường. Thì để thiết lập một trang bán hàng riêng, người đó chỉ cần thuê dịch vụ tên miền ở một nhà cung cấp bất kì. Đăng ký tài khoản và chờ duyệt trở thành nhà bán hàng. Sau khi được duyệt, nhà sản xuất có thể đăng tải thông tin và cung cấp quyền cài đặt tên miền để liên kết trình bày dữ liệu của nhà sản xuất lên tại tên miền đó. Chi phí khởi tạo và duy trì là miễn phí. Khi doanh nghiệp thực sự cần và đã khai thác được nguồn lợi từ việc quảng bá trang thương mại điện tử. Hệ thống phần mềm có cơ chế mở rộng tài nguyên sử dụng cho nhà sản xuất.

Tiếp đến khi một nhà sản xuất, hoặc một cửa hàng có tài khoản nhà bán hàng trên hệ thống. Họ có nhu cầu đăng tải sản phẩm của tối tác trên trang thông tin của mình để tiếp thị sản phẩm cho khách hàng truy cập trang được đa dạng hơn. Người đó cần tạo một lời mời ký gửi thông tin đến nhà sản xuất sản phẩm đó. Sau khi được duyệt, các sản phẩm của nhà sản xuất đã hiện thì và có thể đặt hàng ở trên trang của đối tác.

Sau khi nhận được đơn đặt hàng, cùng với sản phẩm nằm ngoài doanh mục mà cửa hàng hoặc nhà sản xuất đó cung cấp. Người xử lí đơn có thể chuyển tiếp đơn đó cho đối tác xử lí như một hình thức dropshipping.

Khách hàng truy cập vào trang sẽ thấy thông tin như một trang thương mại điện tử thông thường, các trang thương mại điện tử này dùng chung dữ liệu nên một tài khoản có thể đăng nhập trên nhiều trang. Tạo ra sự đăng nhập liền mạch cải thiện trải nghiệm người dùng.

## **2.1 Đặc tả**

### 2.1.1 Yêu cầu tính năng

Các tính năng yêu cầu có thể được liệt kê ra như sau:

- Đăng nhập, đăng xuất, đăng ký, quên mật khẩu.
- Quản lý các thông tin liên quan đến sản phẩm và bài viết.
- Yêu cầu đối tác liên kết thông tin với nhau. Chấp nhận liên kết hoặc xóa.
- Khách hàng có thể xem và đặt sản phẩm ở các trang khác nhau.
- Có trang quản trị chung cho các nhà bán hàng xem đơn đặt hàng trên trang thương mại điện tử của họ.
- Nhà bán hàng có thể gửi thư điện tử cho những người có liên kết bạn bè.
- Hệ thống có thể gửi thư điện tử thông báo đơn hàng.
- Yêu cầu mở tài khoản cho nhà bán hàng nhanh và tự động. Hạn chế sự can thiệp về mặt kỹ thuật của nhà phát triển.
- Yêu cầu đo lường được hoạt động của người dùng hệ thống.
- Sản phẩm có thể có nhiều thuộc tính tùy chọn khi mua hàng.
- Có thể cài đặt hiển thị số lượng tồn kho của sản phẩm trên trang.
- Có thể tự tùy chỉnh hầu hết các nội dung trên trang ngoại trừ các chỉnh sửa về mặt đồ họa, giao diện, bố cục của trang.

### 2.1.2 Yêu cầu giao diện

- Giao diện cần được thiết kế hiện đại và dễ sử dụng.
- Tương thích ít nhất 80% các loại màn hình.
- Mức độ hoàn thiện tương thích màn hình ít nhất 70%.
- Thao tác nút bấm to rõ và hạn chế bị giật khi tải lại các thành phần của trang.
- Tăng các thành phần phản ứng với hành động của người dùng để tạo cảm giác hệ thống đang xử lý liên mạch không bị chậm chạp.

### 2.1.3 Yêu cầu hiệu suất

- Tất cả các tương tác của người dùng không được phản hồi chậm quá 3 giây.
- Tất cả phản hồi có thể đợi quá 5 giây cần được phản hồi lại tiến độ hoàn thành. Hoặc tình trạng truy vấn.
- Các thay đổi dữ liệu không được cập nhật chậm hơn 5 phút sau khi sửa đổi.

#### **2.1.4 Yêu cầu thiết kế**

- Hệ thống sử dụng các công nghệ còn được duy trì và phát triển.
- Hệ thống có thể chia nhỏ ra thành các đội nhóm khi trở nên quá lớn.
- Hệ thống có thể nâng cấp theo chiều ngang với các lựa chọn có chi phí hợp lí.
- Hệ thống không bị phụ thuộc và có phương pháp phát triển dự phòng.

#### **2.1.5 Yêu cầu phi tính năng**

- Mã hóa thông tin mật khẩu.
- Backup dữ liệu hằng tháng.
- Backup tiến trình thực thi ổn định.

### 2.1.6 Vai trò

#### Người bán hàng

Người bán hàng là người có quyền công bố dữ liệu của họ cho mọi người truy cập thông qua một tên miền cụ thể.

Người bán hàng có thể mời người bán hàng khác, gộp dữ liệu sản phẩm của họ vào bày bán ở trang của mình. Hoặc cũng có thể tham gia đóng góp sản phẩm của mình vào các sàn bán hàng của những người bán hàng khác.

#### Người mua hàng

Người mua hàng là người thực hiện các hoạt động xem thông tin, tạo giỏ hàng, thêm sản phẩm vào giỏ hàng và đặt mua. Người mua hàng không cần thiết phải đăng nhập vào hệ thống. Chỉ cần để lại thông tin địa chỉ để giao hàng là được. Vì hiện tại, hai hình thức thanh toán chuyển khoản và thanh toán COD rất an toàn cho người bán. Nếu có rủi ro thì chi phí vận chuyển là không quá lớn.

Người mua hàng nếu chủ động lưu trữ thông tin đơn hàng hoặc các hoạt động để cá nhân hóa dữ liệu thì có thể đăng nhập trước khi thực hiện các thành động liên quan.

### 2.1.7 Hoạt động

Giống như các hệ thống khác, hoạt động được chia ra thành tạo, xem, sửa, xóa. Các hoạt động này được xác định là xảy ra ở tên miền nào, dữ liệu đối tượng gì, do ai có vai trò gì thực hiện.

Với cách xác định hoạt động như trên, có gần với khái niệm *phương thức* của đối tượng trong quan niệm thiết kế hướng đối tượng.

### 2.1.8 Phân quyền

Phân quyền không chỉ giúp cho hệ thống trở nên bảo mật hơn. Mà còn giúp cho đội ngũ phát triển làm việc chặt chẽ hơn với dữ liệu. Một dạng dữ liệu được phân quyền với yêu cầu đặc tả của khách hàng không thể truyền đạt hết cho tất cả những thành viên trong nhóm được. Điều đó gây ra các lỗi hổng đằng sau *Controller* trong mô hình MVC. Hệ thống xử dụng các nút xử lý mang theo thông tin chung đại diện cho người truy cập. Trong đó có thể phân tách định nghĩa được hoạt động và phân quyền được chặt chẽ hơn. Dưới đây là một số định nghĩa về phân quyền cần lưu ý:

#### Quyền đại diện

Khi thực hiện truy vấn dữ liệu, cần xác định nguồn gốc của truy vấn đến từ HTTP request nào. Quyền đại diện cho truy vấn được cấp cho tài khoản nhà bán hàng có tên miền khớp với tên miền chứa trong HTTP request đó. Tức là có thể lấy được ID của tài khoản đại diện cho HTTP request hiện tại.

Chỉ có tài khoản người bán hàng mới có thể đại diện cho một truy vấn. Khi người bán hàng truy vấn từ một trang không phải thuộc sở hữu của họ. Thì hệ thống thay vì



căn cứ vào tên miền ở trong request hiện tại như cách cũ, nó sẽ trả về luôn ID của người bán hàng hiện tại. Tức là ghi đè quyền đại diện nếu người thực hiện truy vấn là một nhà bán hàng.

Quyền đại diện thường được sử dụng để xem dữ liệu như một nhà bán hàng tại một tên miền cụ thể. Nghĩa là khi người dùng truy vấn dữ liệu sản phẩm tại một domain nào đó. Thì hệ thống sẽ hỏi cơ sở dữ liệu ai đại diện cho truy vấn này để trả về dữ liệu tương ứng cho truy vấn đó.

Điều này cho phép cùng một hệ thống máy chủ giao diện khi cài đặt với các tên miền khác nhau sẽ trả về các kết quả khác nhau.

Phân quyền này dựa trên chứng thực headers của HTTP request. Tức là nếu ở ứng dụng mobile hoặc một nền tảng khác không chứng thực được headers. Người dùng không thể giả mạo headers để truy vấn thông tin của nhà bán hàng.

Nội dung và phương pháp chứng thực headers HTTP request nằm ngoài phạm vi đề cập của dự án.

### **Quyền hành động**

**Quyền sở hữu.** Đối với quyền sở hữu. Ai tạo ra dữ liệu thì người đó mới có quyền xóa dữ liệu đó. Cho nên tất cả các bảng đều phải có ghi thông tin người tạo. Bởi vì trong quá trình phát triển dự án theo yêu cầu thực tế, mối liên hệ giữa các bảng có thể thay đổi nhưng quyền sở hữu giữa dữ liệu đó và người sở hữu không thay đổi. Nếu tạo ra dữ liệu mà không đăng nhập, không xác định được người sở hữu, thì dữ liệu sẽ thuộc về người đại diện cho truy cập (Xem chi tiết người đại diện của truy cập mục 2.1.8).

**Chuyển quyền sở hữu.** Khi tạo đơn đặt hàng, tạo nội dung, dữ liệu sản phẩm cho người khác. Phải chuyển quyền sở hữu sau đó. Sẽ có nghiệp vụ chạy ngầm để xét duyệt và ghi đè quyền sở hữu cho người thừa kế. Ghi thông tin người tạo vào dữ liệu vào một trường khác nếu cần. Nhưng bản chất dữ liệu đó đã chuyển quyền sở hữu rồi.

Nghĩa là, coi như người thừa kế (*người được chuyển*) tạo ra dữ liệu đó. sau khi chuyển người sở hữu cũ không có quyền xóa nữa.

**Quyền xem.** đa dạng hơn tùy trường hợp sử dụng.

Quyền xem được thiết đặt theo thứ tự: mặc định, bảng dữ liệu, trường dữ liệu. Nếu định nghĩa quyền xem cho một bảng dữ liệu cụ thể, thì hệ thống sẽ thực hiện định nghĩa đó thay cho quyền mặc định. Tương tự, nếu một trường có định nghĩa quyền xem cho riêng nó, thì khi truy vấn bảng dữ liệu, định nghĩa quyền chỉ áp dụng cho của bảng. Sau đó nếu truy cập hợp lệ vào trường đó thì mới trả về được dữ liệu của trường.

Ví dụ cho trường hợp phân quyền cho trường dữ liệu là khi truy vấn đến bảng người dùng, người xem có thể xem tên, hình ảnh đại diện nhưng không thể xem số điện thoại và mật khẩu đã mã hóa.

Quyền xem chia ra làm hai loại là phân quyền trực tiếp và phân quyền gián tiếp.

- Đối với phân quyền trực tiếp thì người tạo ra, người sở hữu dữ liệu toàn quyền xem với dữ liệu đó.
- Quyền xem gián tiếp là quyền cấp cho người xem dữ liệu mà không cần đăng nhập, hoặc đăng nhập nhưng không phải là nhà bán hàng.

Người xem gián tiếp được định nghĩa là khi truy cập dữ liệu dưới một tên miền, thì thông qua tên miền để lấy được quyền truy cập đến các dữ liệu được chia sẻ của: người sở hữu tên miền và người chia sẻ dữ liệu cho tên miền. Hoặc có thể hiểu là người mua hàng đã thông qua tên miền để truy cập đến dữ liệu của nhà bán hàng. Hoặc ngược lại căn cứ theo tên miền tìm nhà bán hàng đại diện để phục vụ dữ liệu cho người dùng.

**Quyền tạo** Khi tạo dữ liệu, đối với một số bảng dữ liệu bắt buộc đăng nhập thì người dùng phải đăng nhập, hoặc là nhà bán hàng thì mới có thể tạo.

Cũng có trường hợp các loại dữ liệu không cần đăng nhập vẫn tạo được để tạo ra sự thuận tiện cho người mua hàng. Ví dụ thêm một sản phẩm vào giỏ hàng. Thực tế khi mua hàng tại các siêu thị, người mua hàng có thể yêu cầu mở thẻ thành viên hoặc là không.

Những dữ liệu không đăng nhập có thể xem bởi tất cả mọi người, nhưng những sản phẩm có thông tin người tạo cần được xem xét cho phép truy cập bởi một số người liên quan chẳng hạn như đơn hàng được tạo trên cửa hàng. Người chủ cửa hàng cần quyền xem đơn hàng đó.

**Dưới đây là các mô tả cụ thể hơn về phân quyền:**

**Người dùng** Người dùng có thể nhìn thấy thông tin cá nhân cơ bản của chính họ và của những người đã chấp nhận bạn bè.

**Lời mời kết bạn** Người tạo ra lời mời và người được mời có thể nhìn thấy lời mời đó.

**Hợp đồng** Hợp đồng tương tự như lời mời kết bạn chỉ người tạo ra và đối tác của người đó được xem dữ liệu.

**Các tương tác** Các tương tác được xem công khai cho tất cả mọi người nhưng chỉ người tạo ra mới được chỉnh sửa.

**Thông báo** Thông báo từ hệ thống đến người dùng chỉ được xem bởi chính người đó. Trong trường hợp gửi thông báo cho nhau thì người gửi và người nhận được xem thông báo đó.

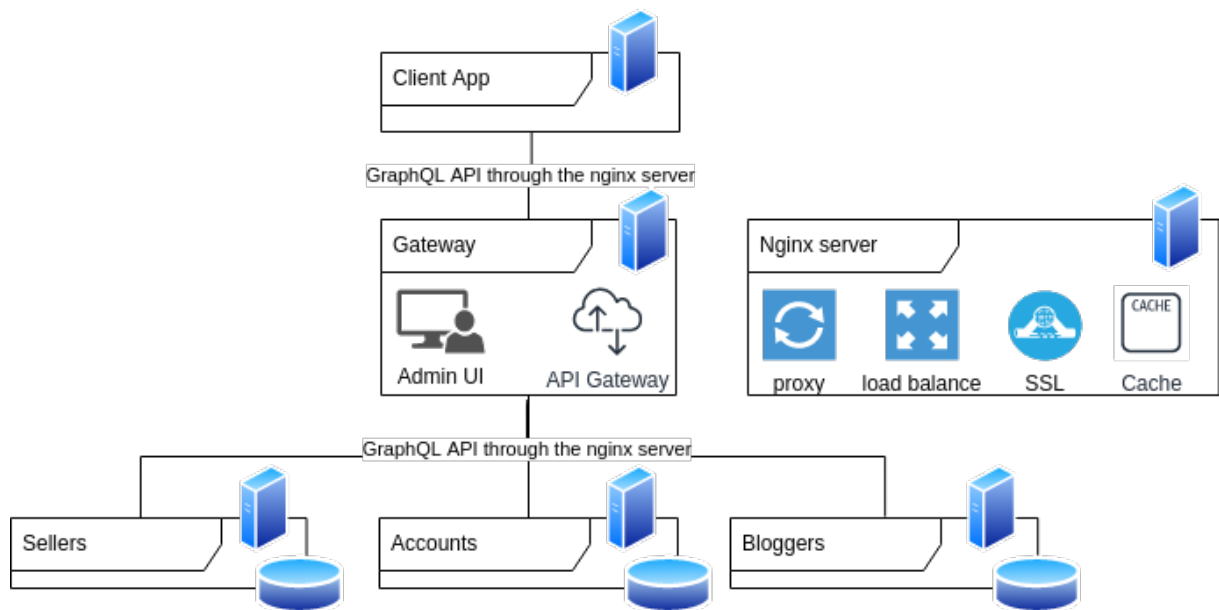
**Nhóm** Nhóm được xem bởi người tham gia nhóm và người đã chấp nhận lời mời tham gia nhóm. Lời mời tham gia nhóm tương tự với lời mời kết bạn.

**Thống kê truy cập** Thống kê theo dõi truy cập của một cá nhân chỉ được truy cập quản lí bởi chính cá nhân đó.

**Các bảng công việc** Khi giữa các tài khoản người dùng và tài khoản nhà bán hàng có kí hợp đồng lao động, người dùng có thể tạo bảng để chấm công khi làm việc cho một nhà bán hàng nào đó. Nên nhà bán hàng và người chấm công có thể xem. Yêu cầu chốt công tạo ra bởi người chấm công nhưng không ai có thể xóa. Nhà bán hàng có thể cập nhật hoặc ghi chú vào bảng chốt công.

**Thông tin công khai** Các thông tin công khai là những thông tin được tạo ra bởi nhà bán hàng và công khai truy cập thông qua một tên miền cụ thể. Đối với các truy cập không có thông tin tên miền. Người dùng đó không có quyền truy cập vào dữ liệu công khai. Ngoại trừ trường hợp người dùng đó đăng nhập với tài khoản nhà bán hàng (xem thêm **quyền xem** tại mục 2.1.8).

## 2.2 Phân tích, thiết kế



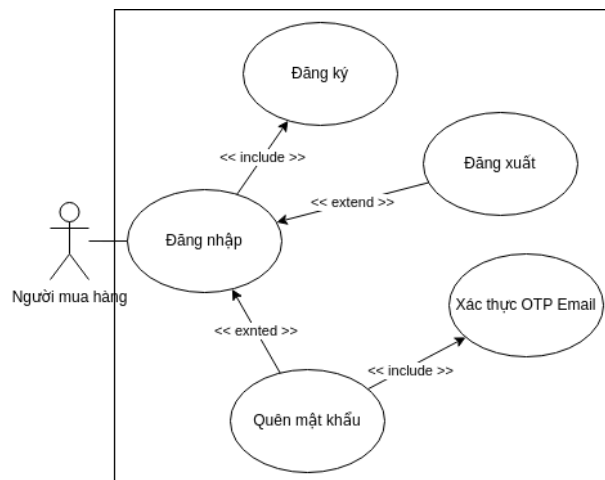
Hình 2.1: Thiết kế chung của hệ thống

Hệ thống thiết kế hướng dịch vụ chia làm 3 dịch vụ nhỏ là: sellers, accounts và bloggers. Tại máy chủ gateway có nhiệm vụ phân tích truy vấn đồ thị thành nhiều đồ thị con và gửi đến các dịch vụ xử lý. Sau đó gộp kết quả lại và trả về cho truy vấn. Gateway đồng thời cũng cung cấp giao diện quản lý chung cho tất cả các dịch vụ.

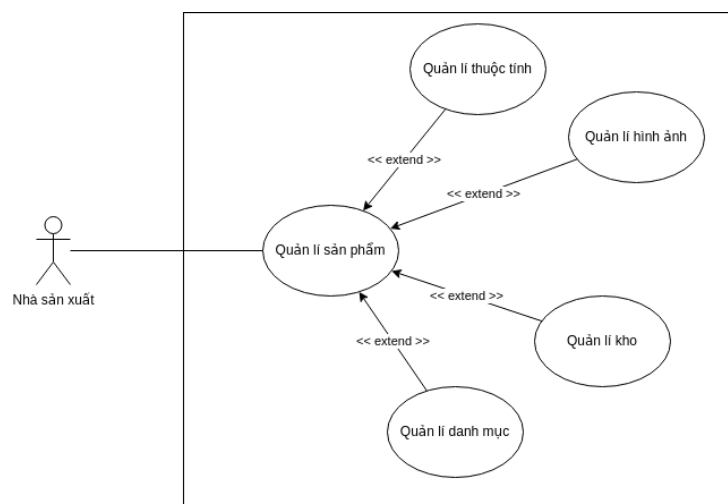
### 2.2.1 Sơ đồ ca sử dụng



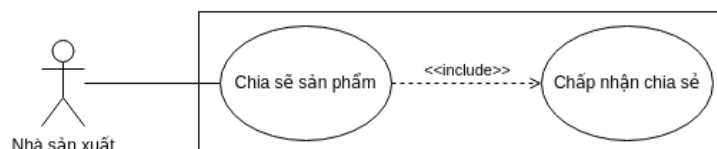
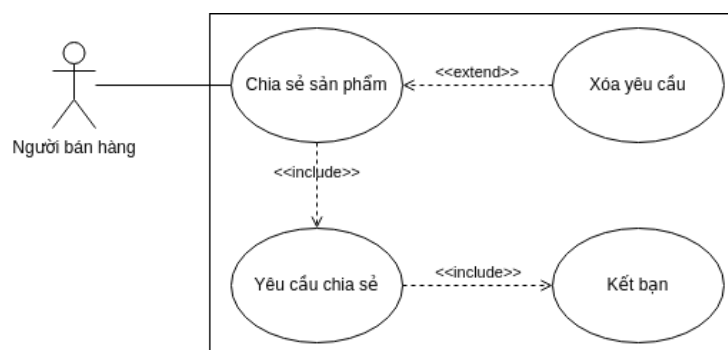
Hình 2.2: Sơ đồ ca sử dụng tổng quát



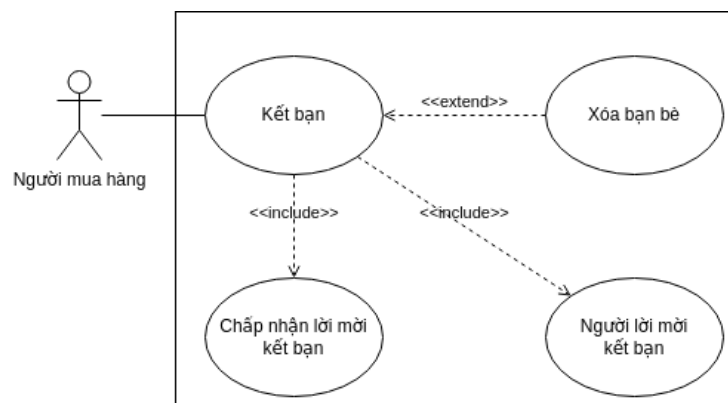
Hình 2.3: Sơ đồ ca đăng nhập



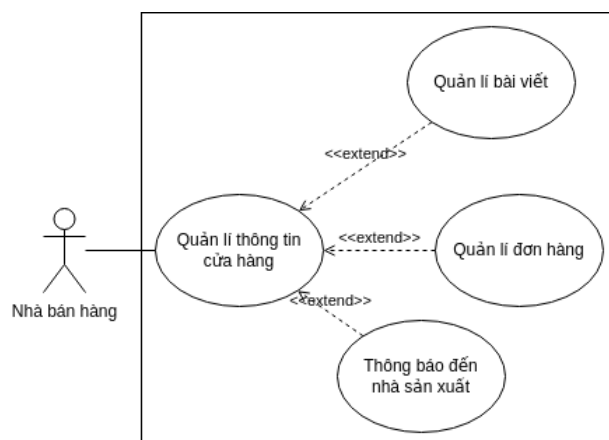
Hình 2.4: Sơ đồ ca quản lí sản phẩm



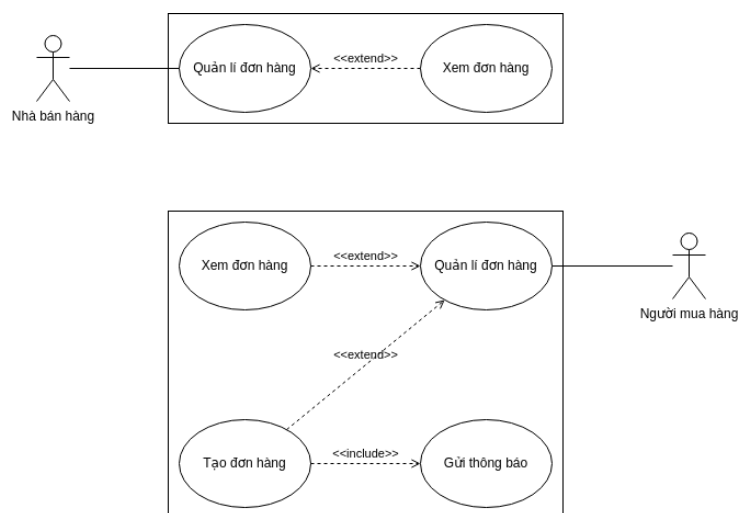
Hình 2.5: Sơ đồ ca yêu cầu chia sẻ



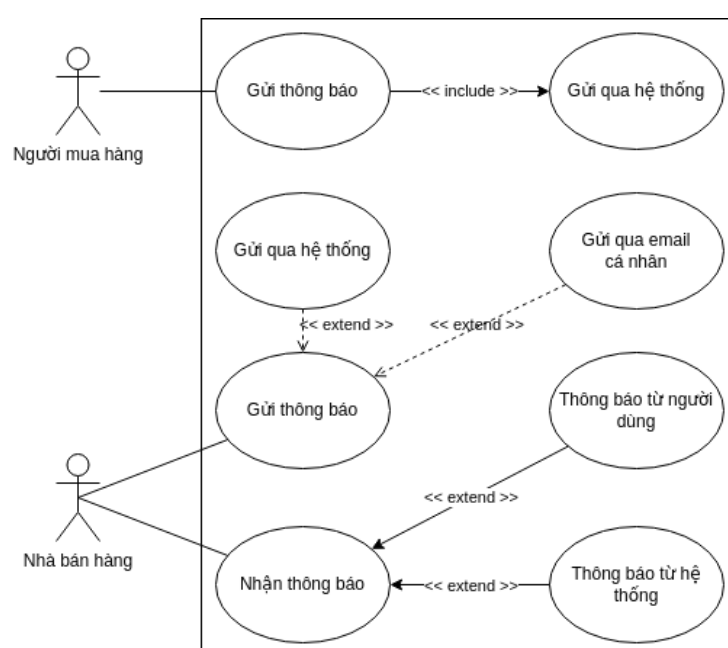
Hình 2.6: Sơ đồ ca trường hợp kết bạn



Hình 2.7: Sơ đồ ca trường hợp quản lí cửa hàng



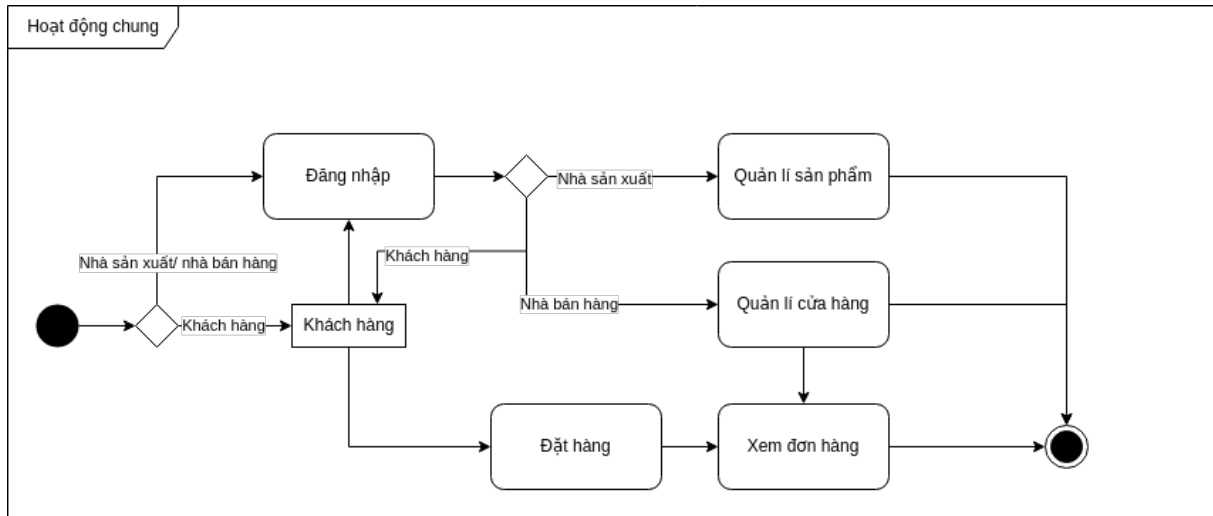
Hình 2.8: Sơ đồ ca đặt hàng



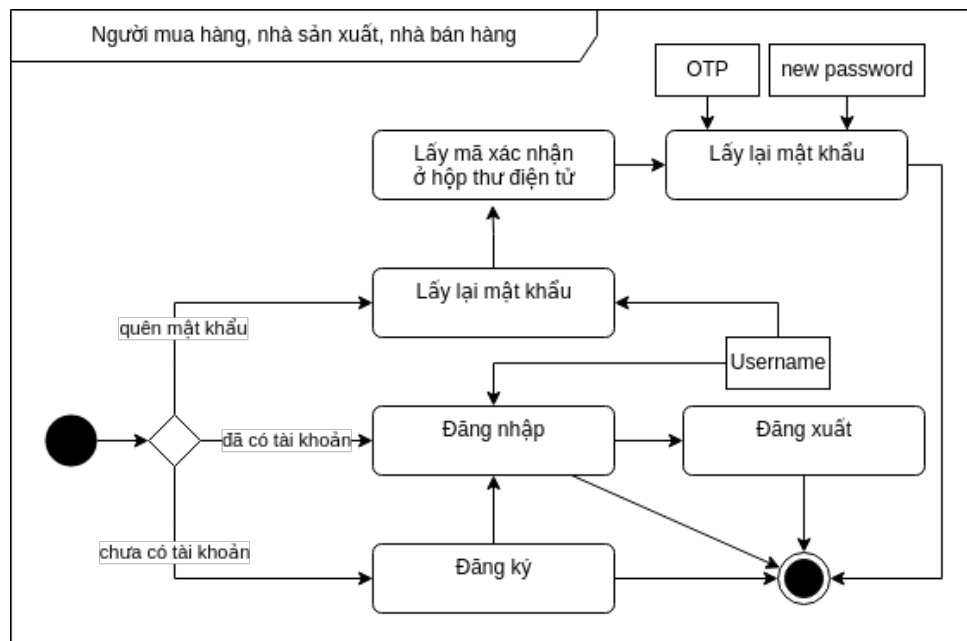
Hình 2.9: Sơ đồ ca trường hợp thông báo



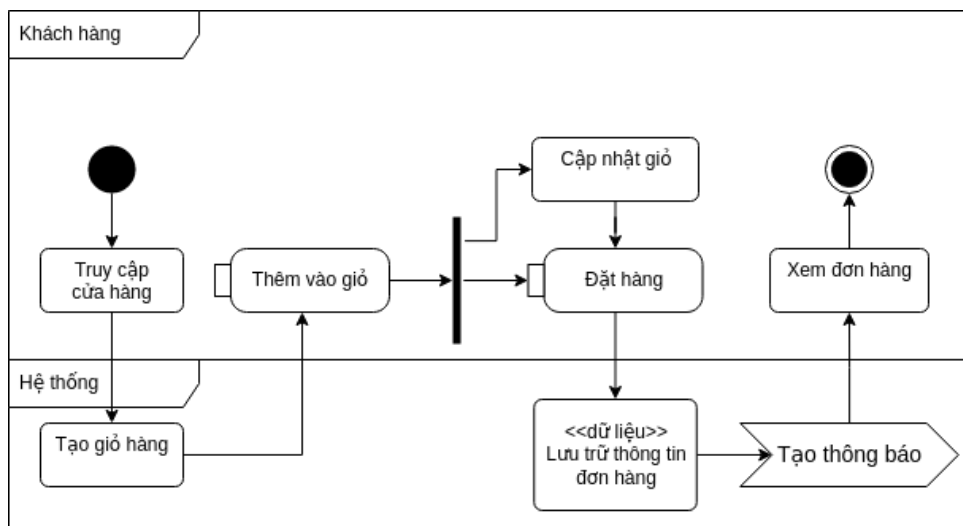
### 2.2.2 Sơ đồ hoạt động



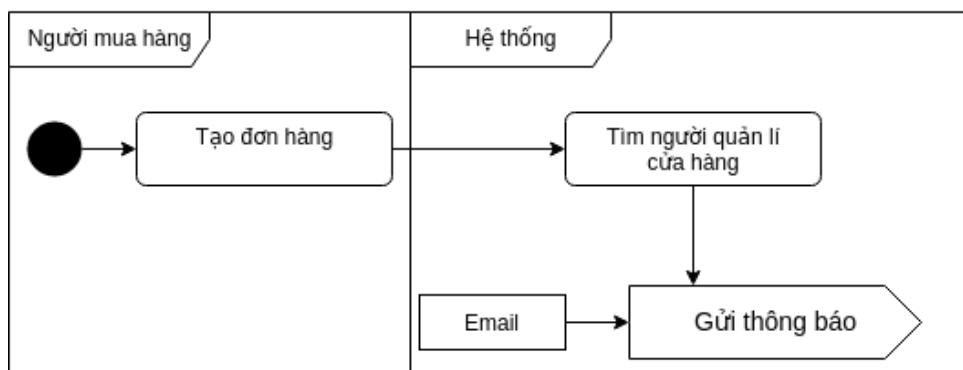
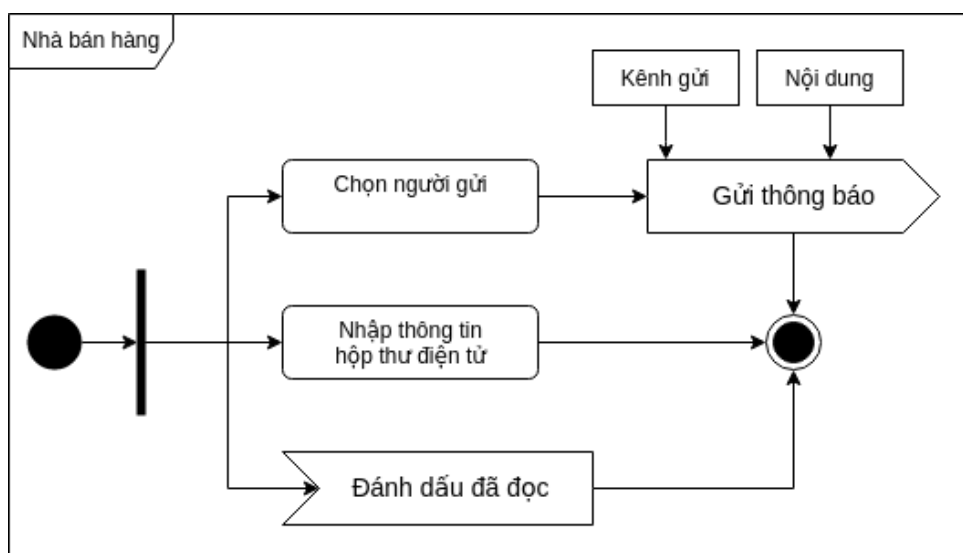
Hình 2.10: Sơ đồ hoạt động tổng quát



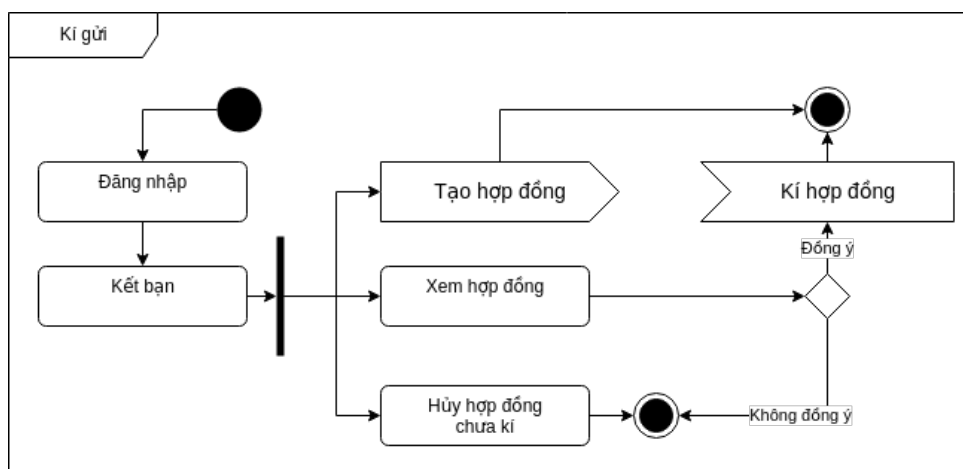
Hình 2.11: Sơ đồ hoạt động đăng nhập



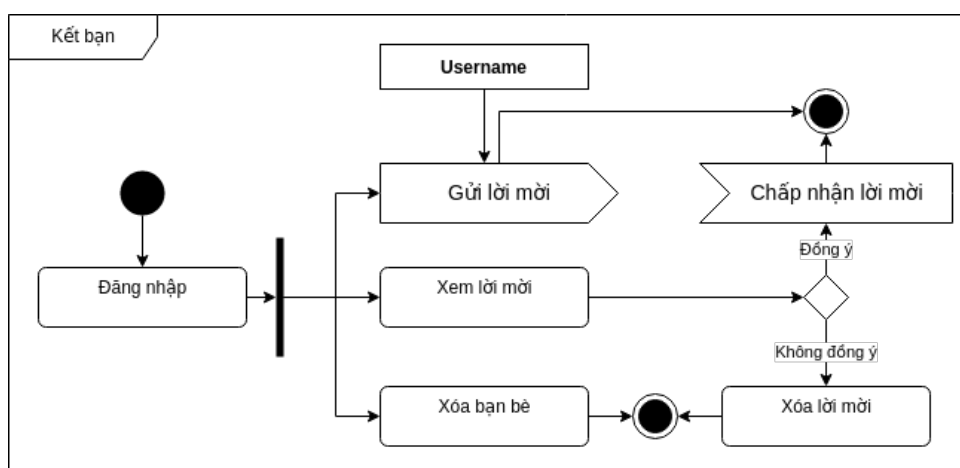
Hình 2.12: Sơ đồ hoạt động đặt hàng



Hình 2.13: Sơ đồ hoạt động thông báo

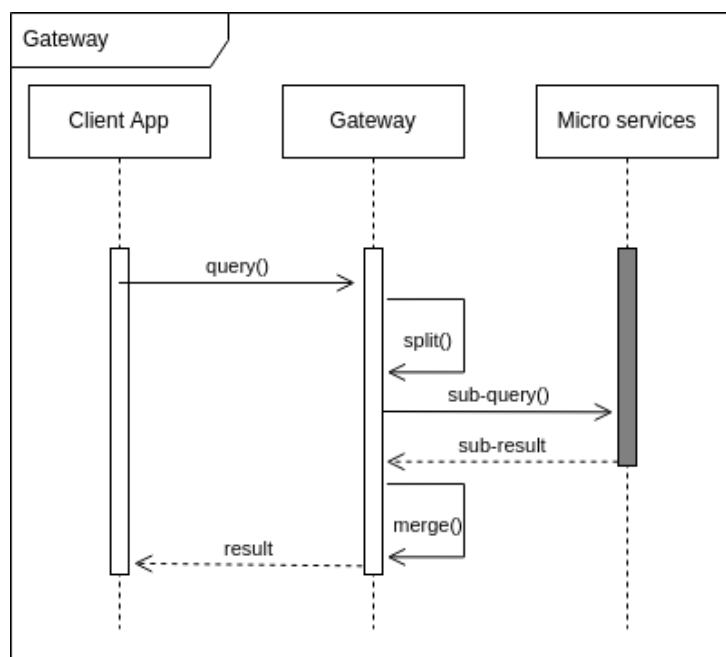


Hình 2.14: Sơ đồ hoạt động yêu cầu chia sẻ

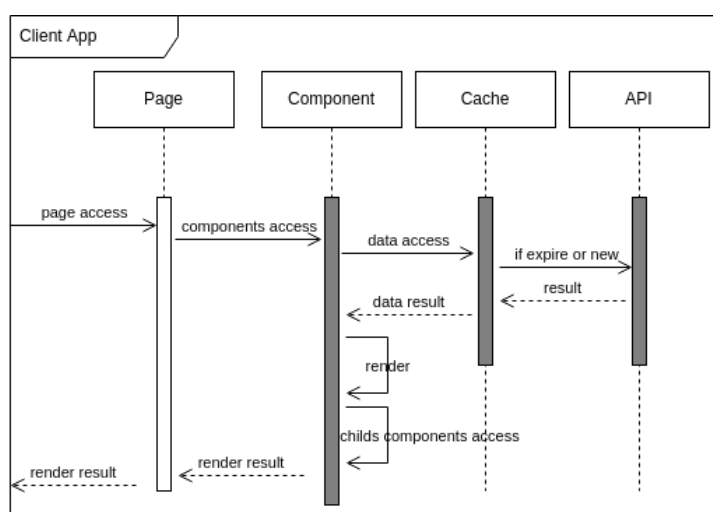


Hình 2.15: Sơ đồ hoạt động kết bạn

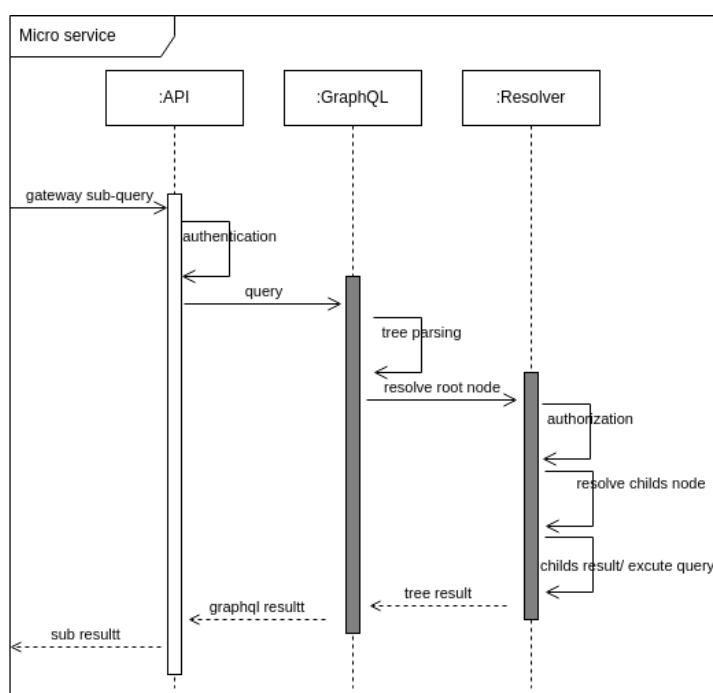
### 2.2.3 Sơ đồ tuần tự



Hình 2.16: Sơ đồ tuần tự hoạt động của gateway

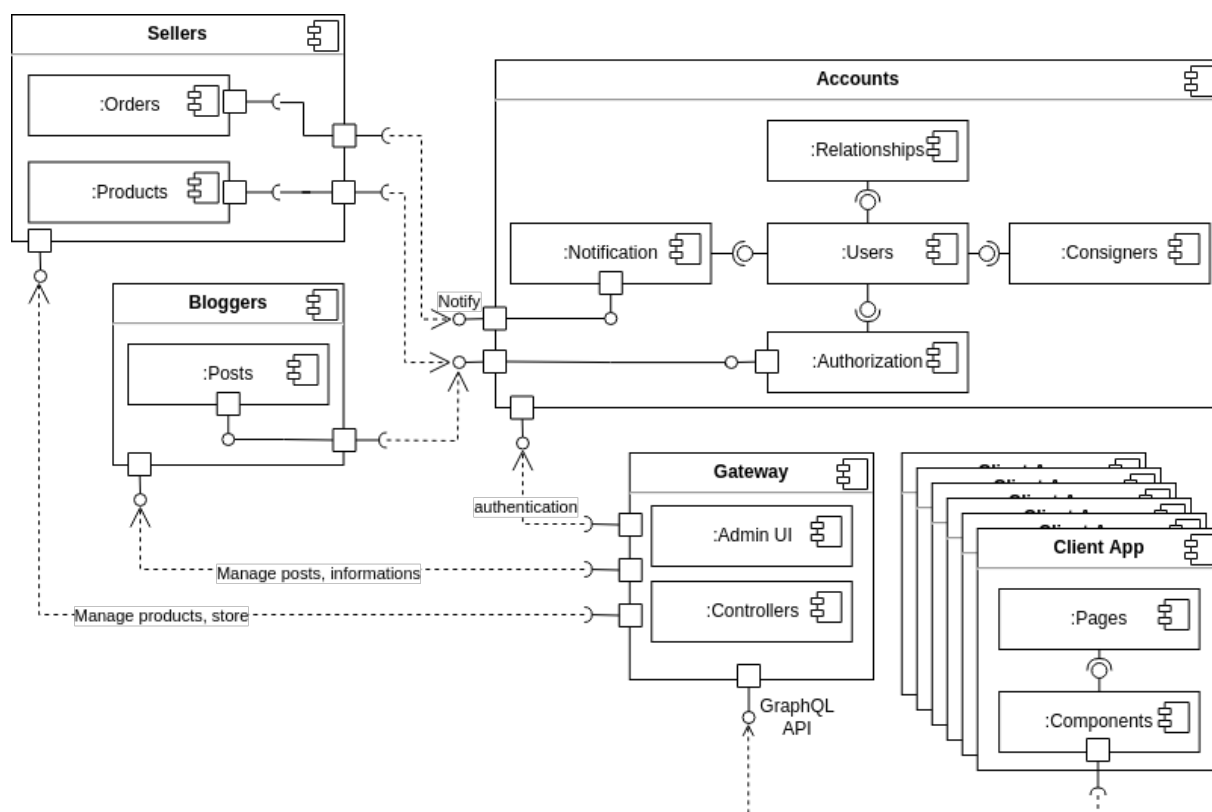


Hình 2.17: Sơ đồ tuần tự kết xuất giao diện



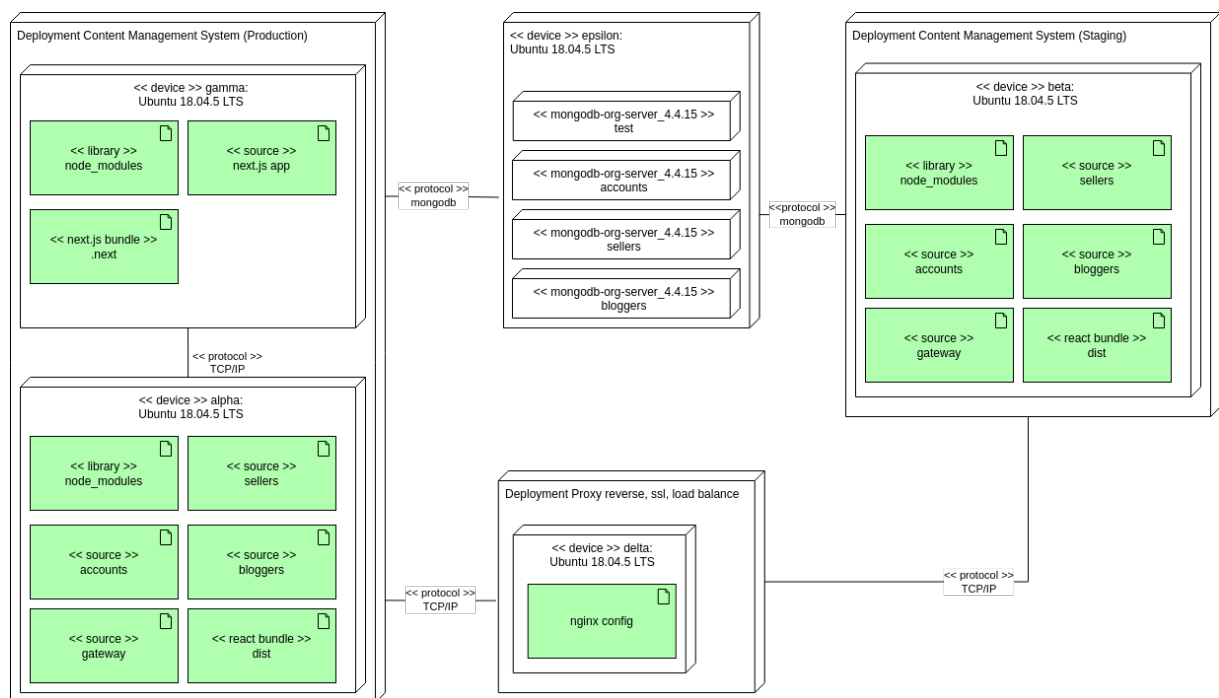
Hình 2.18: Sơ đồ tuần tự xử lý truy vấn

## 2.2.4 Sơ đồ thành phần



Hình 2.19: Sơ đồ thành phần hệ thống

## 2.2.5 Sơ đồ phát hành



Hình 2.20: Sơ đồ phát hành tổng quát

## 2.2.6 Thiết kế Dữ liệu

Bảng 2.1: Mô tả bảng ContractConsignment.

Tên	Kiểu	Mô tả
to	Virtual	Người nhận yêu cầu
isAccepted	Checkbox	Tình trạng yêu cầu

Bảng 2.2: Mô tả bảng NotificationMailer.

Tên	Kiểu	Mô tả
username	Text	Tên người email
password	Text	Mật khẩu email
host	Text	hosting
port	Integer	cổng
secure	Checkbox	secure
name	Text	Tên người gửi

Bảng 2.3: Mô tả bảng Notification.

Tên	Kiểu	Mô tả
chanel	Select	Kênh gửi
subject	Text	Tiêu đề
text	Text	Nội dung
seen	Checkbox	Tình trạng

Bảng 2.4: Mô tả bảng Relationship.

Tên	Kiểu	Mô tả
username	Text	Tên người dùng
to	Virtual	Người nhận
isAccepted	Checkbox	Tình trạng
consignment	Virtual	Lời mời

Bảng 2.5: Mô tả bảng TeamInvitation.

Tên	Kiểu	Mô tả
isAccepted	Checkbox	tình trạng



Bảng 2.6: Mô tả bảng User.

Tên	Kiểu	Mô tả
username	Text	Tên người dùng
password	Password	Mật khẩu
phone	Text	Số điện thoại
email	Text	Email
name	Text	Tên gọi
fullname	Text	Tên đầy đủ
avatar	File	Ảnh đại diện
about	Text	Thông tin
domain	Text	Tên miền
isSeller	Checkbox	là nhà sản xuất?
forgotAt	DateTime	Quên mật khẩu lúc

Bảng 2.7: Mô tả bảng View.

Tên	Kiểu	Mô tả
count	Integer	Số lượt xem
of	MongoId	Thuộc User

Bảng 2.8: Mô tả bảng WorkPaid.

Tên	Kiểu	Mô tả
price	Currency	Tổng

Bảng 2.9: Mô tả bảng WorkType.

Tên	Kiểu	Mô tả
title	Text	Tiêu đề
price	Currency	Giá
unit	Select	Đơn vị

Bảng 2.10: Mô tả bảng Work.

Tên	Kiểu	Mô tả
amount	Integer	lượng
content	Text	nội dung
confirmAt	CalendarDay	ngày xác nhận

Bảng 2.11: Mô tả bảng Banner.

Tên	Kiểu	Mô tả
name	Text	tên
slogan	Text	slogan
image	File	hình ảnh
description	Text	mô tả
url	Text	đường dẫn
type	Select	loại
size	Virtual	kích thước

Bảng 2.12: Mô tả bảng Contact.

Tên	Kiểu	Mô tả
phone	Text	số điện thoại
name	Text	tên
address	Text	địa chỉ
email	Text	email
note	Text	ghi chú
message	Text	tin nhắn
isDefault	Checkbox	đánh dấu

Bảng 2.13: Mô tả bảng Page.

Tên	Kiểu	Mô tả
store	Text	Tên cửa hàng
logo	File	Ảnh đại diện
slogan	Text	Lĩnh vực
address	Text	Địa chỉ
phone	Text	Số điện thoại
email	Text	email
intro	Editor	Giới thiệu ngắn
contact	Editor	Liên hệ
twitter	Text	twitter
instagram	Text	instagram
pinterest	Text	pinterest
youtube	Text	youtube
googlePlus	Text	googlePlus
googleMap	Text	googleMap
zalo	Text	zalo
greeting	Text	Lời chào
pageId	Text	Facebook pageId
pixelId	Text	Facebook pixelId
gtag	Text	Google gtag
shipMoneySupport	Integer	Hỗ trợ tiền ship
ship	Editor	Mô tả thông tin ship
transfer	Editor	Hướng dẫn chuyển khoản
color	Color	Màu chủ đạo
colorMode	Select	Tông chủ đạo
ordering	Checkbox	Cho phép đặt hàng
moit	Text	gs1
mst	Text	mã số thuế

Bảng 2.14: Mô tả bảng ProductAttributeValue.

Tên	Kiểu	Mô tả
value	Text	thuộc tính
file	File	hình ảnh mô tả

Bảng 2.15: Mô tả bảng ProductAttribute.

Tên	Kiểu	Mô tả
label	Text	nhãn
name	Text	tên

Bảng 2.16: Mô tả bảng ProductBrand.

Tên	Kiểu	Mô tả
name	Text	tên
url	Slug	đường dẫn

Bảng 2.17: Mô tả bảng ProductCartItem.

Tên	Kiểu	Mô tả
sale	Integer	giá bán
price	Integer	giá niêm
percent	Virtual	phần trăm
isInCart	Virtual	đang trong giỏ
quantity	Integer	số lượng

Bảng 2.18: Mô tả bảng ProductCart.

Tên	Kiểu	Mô tả
contact	MongoId	Liên hệ
items	[MongoId]	sản phẩm

Bảng 2.19: Mô tả bảng ProductCategory.

Tên	Kiểu	Mô tả
name	Text	tên
description	Editor	mô tả
file	File	bìa
prioritize	Integer	ưu tiên
url	Slug	đường dẫn
root	Checkbox	gốc

Bảng 2.20: Mô tả bảng ProductDiscount.

Tên	Kiểu	Mô tả
code	Text	mã
type	Select	loại
value	Integer	giá trị
name	Text	tên
description	Text	mô tả
condition	Integer	điều kiện
image	File	hình ảnh
url	Slug	đường dẫn

Bảng 2.21: Mô tả bảng ProductHashtag.

Tên	Kiểu	Mô tả
name	Text	tên
url	Slug	đường dẫn

Bảng 2.22: Mô tả bảng ProductOrderStatus.

Tên	Kiểu	Mô tả
value	Text	giá trị
color	Select	màu sắc

Bảng 2.23: Mô tả bảng ProductOrder.

Tên	Kiểu	Mô tả
code	Text	mã
isExport	Checkbox	đã xuất
payment	Select	hình thức thanh toán
saving	Integer	tiết kiệm
total	Integer	tổng
notification	MongoId	thông báo

Bảng 2.24: Mô tả bảng ProductStock.

Tên	Kiểu	Mô tả
quantity	Integer	số lượng
image	File	hình ảnh

Bảng 2.25: Mô tả bảng Product.

Tên	Kiểu	Mô tả
image	File	Hình ảnh
images	Images	Hình ảnh thêm
name	Text	Tên sản phẩm
price	Currency	Giá niêm yết
sale	Currency	Giá bán
percent	Virtual	Phần trăm giảm giá
status	Select	Tình trạng
description	Editor	Mô tả
detail	File	Chi tiết
guide	Editor	Hướng dẫn sử dụng
isOutOfStock	Checkbox	Hết hàng
sku	Text	sku
gs1	Text	gs1
url	Slug	đường dẫn
sold	Virtual	đã bán

Bảng 2.26: Mô tả bảng Translate.

Tên	Kiểu	Mô tả
item	MongoId	item cần dịch
listKey	Text	kiểu
fieldName	Text	trường dịch
lang	Text	ngôn ngữ ...
content	Text	nội dung ...

Bảng 2.27: Mô tả bảng UploadFile.

Tên	Kiểu	Mô tả
file	File	tệp
address	Text	địa chỉ tệp

Bảng 2.28: Mô tả bảng UploadImage.

Tên	Kiểu	Mô tả
file	File	tệp
alt	Text	mô tả

Bảng 2.29: Mô tả bảng FAQ.

Tên	Kiểu	Mô tả
title	Text	tiêu đề
body	Markdown	nội dung
prioritize	Integer	ưu tiên

Bảng 2.30: Mô tả bảng Feature.

Tên	Kiểu	Mô tả
name	Text	tên
image	File	hình ảnh
description	Markdown	mô tả
content	Markdown	nội dung

Bảng 2.31: Mô tả bảng PostHashtag.

Tên	Kiểu	Mô tả
name	Text	tên
image	File	hình ảnh
root	Checkbox	danh mục gốc
description	Markdown	mô tả
prioritize	Integer	ưu tiên
color	Color	màu sắc
url	Slug	đường dẫn

Bảng 2.32: Mô tả bảng Post.

Tên	Kiểu	Mô tả
title	Text	tên
thumbnail	File	bìa thu nhỏ
content	Markdown	nội dung
prioritize	Integer	ưu tiên
embed	Text	nhúng
description	Text	mô tả
keywords	Text	từ khóa
url	Slug	đường dẫn
body	Text	nội dung

Bảng 2.33: Mô tả bảng Service.

Tên	Kiểu	Mô tả
name	Text	tên
image	File	hình ảnh
description	Text	mô tả
content	Markdown	nội dung

Bảng 2.34: Mô tả bảng Testimonial.

Tên	Kiểu	Mô tả
name	Text	tên
profile	Text	hồ sơ
description	Text	mô tả
image	File	hình ảnh

## TRIỂN KHAI VÀ ĐÁNH GIÁ

### 3.1 Triển khai

#### 3.1.1 Cấu hình máy chủ

**Máy chủ staging** Virtual CPUs: 1 Memory (RAM): 2048 MB Disk: 15 GB

**Máy chủ production** Virtual CPUs: 1 Memory (RAM): 1536 MB Disk: 15 GB

**Máy chủ database** Virtual CPUs: 1 Memory (RAM): 1536 MB Disk: 15 GB

**Máy chủ proxy** Virtual CPUs: 1 Memory (RAM): 1536 MB Disk: 15 GB

#### 3.1.2 Cài đặt tiến trình

**Máy chủ staging**

- Tiến trình accounts chạy ở chế độ staging kết nối với database test
- Tiến trình sellers chạy ở chế độ staging kết nối với database test
- Tiến trình bloggers chạy ở chế độ staging kết nối với database test
- Tiến trình gateway chạy ở chế độ staging cung cấp giao diện quản lý mà sandbox để kiểm tra API.

**Máy chủ production**

- Tiến trình accounts chạy ở chế độ *production* kết nối với database account
- Tiến trình chạy ở chế độ *production* kết nối với database seller
- Tiến trình bloggers chạy ở chế độ *production* kết nối với database blogger
- Tiến trình gateway chạy ở chế độ *production* cung cấp giao diện quản lý.

**Máy chủ database** Cấu hình mongodb và cung cấp các database cho các môi trường phát hành.

- account
- seller
- blogger
- test (cho môi trường staging)

**Máy chủ proxy** Cấu hình liên kết tên miền với cổng tiến trình của các máy chủ trong hệ thống. Đăng ký chứng thực SSL. Sử dụng các thuật toán cân bằng tải có sẵn để điều phối request.

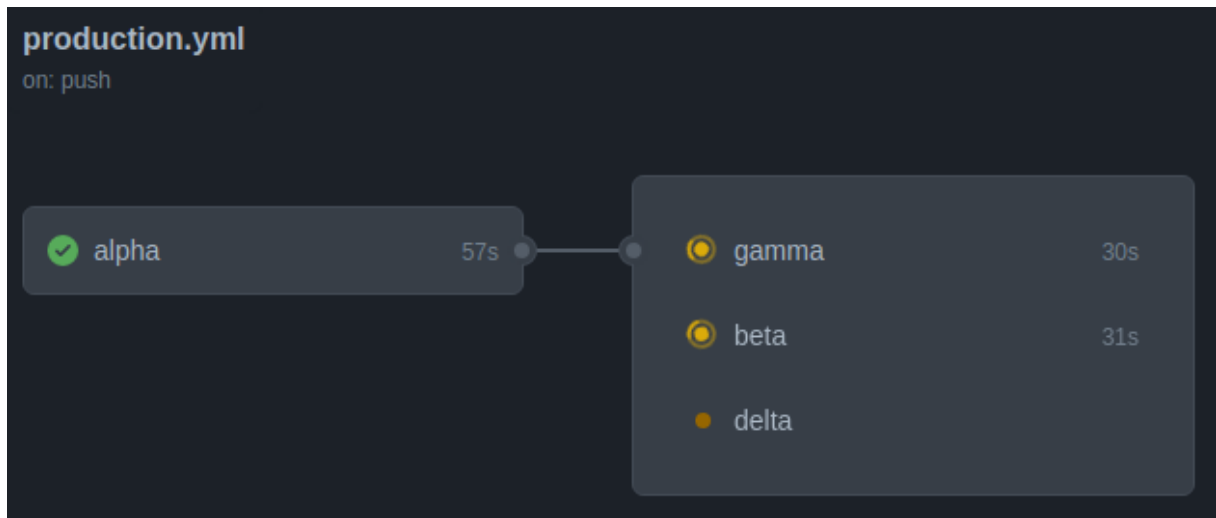
production		
Commits on Jul 3, 2022		
update word paid sum truongduchuy910 committed 3 days ago ✓	3a8c92d	<>
update word paid sum truongduchuy910 committed 3 days ago ✗	502ca65	<>
update word paid sum truongduchuy910 committed 3 days ago ✓	3551eba	<>
Commits on Jun 29, 2022		
notification truongduchuy910 committed 7 days ago ✓	bb41396	<>
forgot password invalid code truongduchuy910 committed 7 days ago ✓	5575d23	<>
admin ui: stocks truongduchuy910 committed 8 days ago ✓	5657e24	<>
Commits on Jun 28, 2022		
admin ui: categories truongduchuy910 committed 8 days ago ✓	93c5da9	<>
update admin ui truongduchuy910 committed 8 days ago ✓	2ec4c48	<>
change production database source truongduchuy910 committed 8 days ago ✓	5b76fe0	<>

Hình 3.1: Lịch sử các phiên bản phát hành môi trường production.

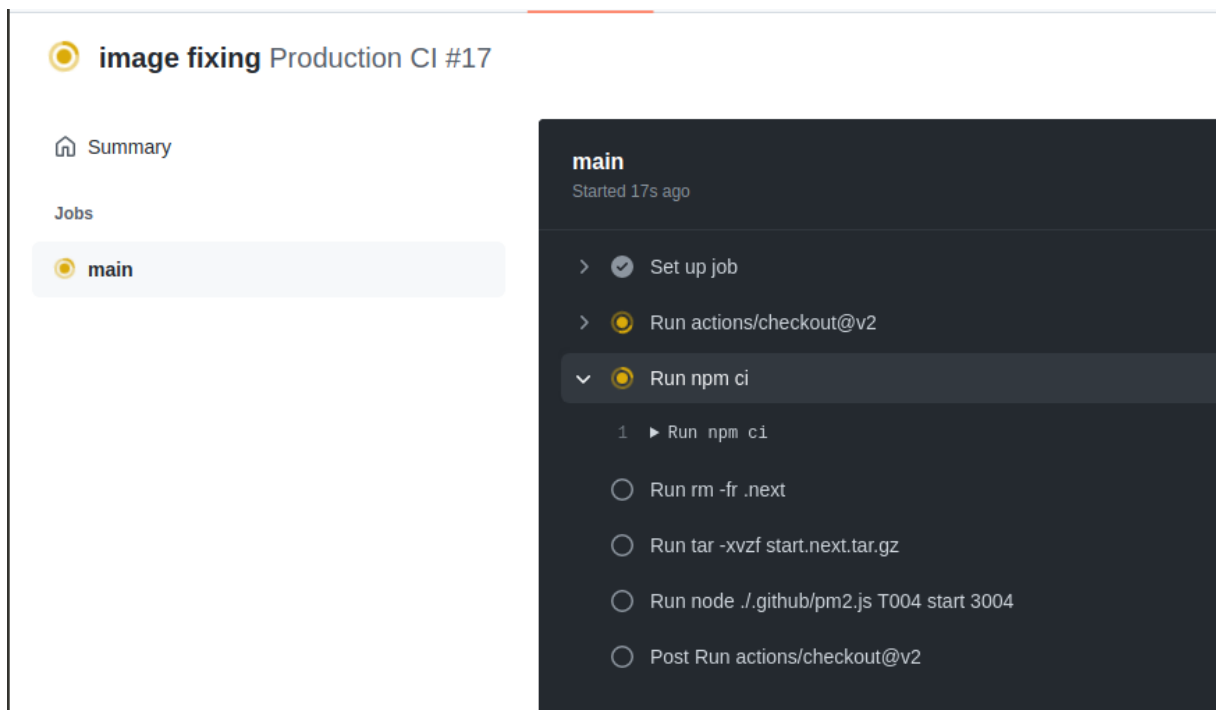


20 workflow runs		Event ▾	Status ▾	Branch ▾	Actor ▾
✓	<b>product</b> Production CI #16: Commit 23ff7ad pushed by truongduchuy910			production	4 days ago 59s
✓	<b>product</b> Staging CI #24: Commit 23ff7ad pushed by truongduchuy910			staging	4 days ago 56s
✓	<b>store page</b> Staging CI #23: Commit 86e63e3 pushed by truongduchuy910			staging	4 days ago 1m 3s
✓	<b>store page</b> Production CI #15: Commit 2d7cc56 pushed by truongduchuy910			production	4 days ago 57s
✓	<b>store page</b> Staging CI #22: Commit 2d7cc56 pushed by truongduchuy910			staging	4 days ago 58s
✓	<b>categories</b> Staging CI #21: Commit d3d4ecc pushed by truongduchuy910			staging	4 days ago 59s
✓	<b>products loading</b> Staging CI #20: Commit f12d3fe pushed by truongduchuy910			staging	4 days ago 1m 1s
✓	<b>categories responsive and facebook login</b> Staging CI #19: Commit c8326a1 pushed by truongduchuy910			staging	5 days ago 1m 0s
✓	<b>categories page</b> Staging CI #18: Commit 79eae03 pushed by truongduchuy910			staging	6 days ago 57s
✓	<b>categories page</b> Staging CI #17: Commit 9a8bfc1 pushed by truongduchuy910			staging	6 days ago 1m 3s
✓	<b>homepage</b> Production CI #14: Commit 9f18a7b pushed by truongduchuy910			production	6 days ago 56s

Hình 3.2: Lịch sử cài đặt tiến trình ở các môi trường staging và production sử dụng CI/CD của github actions.



Hình 3.3: Thông tin chi tiết khi sử dụng CI/CD chạy các bản sao của micro service trên nhiều máy chủ khác nhau



Hình 3.4: Thông tin chi tiết các bước của một mirco-service sử dụng CI/CD

### 3.1.3 Kết quả

id	name	namespace	version	mode	pid	uptime	U	status	cpu	mem	user	watching
0	T004.stag.3004	default	N/A	fork	1814	73m	38	online	0%	9.8mb	itoe	disabled
1	accounts.stag:accounts.3000	default	N/A	fork	3540	45m	38	online	0%	32.2mb	itoe	disabled
4	bloggers.stag:bloggers.3012	default	N/A	fork	3582	45m	19	online	0%	31.8mb	itoe	disabled
3	gateway.stag.3011	default	N/A	fork	3729	44m	66	online	0%	32.0mb	itoe	disabled
2	sellers.stag:sellers.3001	default	N/A	fork	3559	45m	9	online	0%	32.4mb	itoe	disabled

Hình 3.5: Thông tin các tiến trình máy chủ staging

Xem kết quả ứng dụng website tại fashion.ocopee.com

id	name	namespace	version	mode	pid	uptime	U	status	cpu	mem	user	watching
0	T004.start.3004	default	N/A	fork	1907	67m	6	online	0%	37.8mb	itoe	disabled
1	accounts.start:accounts.3000	default	N/A	fork	31388	20	8	online	0%	22.6mb	itoe	disabled
4	bloggers.start:bloggers.3012	default	N/A	fork	31446	20	6	online	0%	23.0mb	itoe	disabled
3	gateway.start.3011	default	N/A	fork	31560	20	9	online	0%	23.1mb	itoe	disabled
2	sellers.start:sellers.3001	default	N/A	fork	31421	20	8	online	0%	23.2mb	itoe	disabled

Hình 3.6: Thông tin các tiến trình máy chủ production

Xem kết quả ứng dụng website tại ocopee.com

Xin chào,  
fashionocopee

Đăng xuất

GraphQL Playground

Itoa on GitHub

Notification (3)

QUẢN LÝ ĐƠN HÀNG

Tất cả đơn hàng

QUẢN LÝ SẢN PHẨM

Tất cả sản phẩm

Khuyến mãi

Nhóm thuộc tính

Kho

Danh mục

BÀI VIẾT

Tất cả bài viết

Phân loại bài viết

QUẢN LÝ TRANG

Thông tin chung

Bia

Products

Tìm kiếm

Lọc kết quả

Hiển thị từ 1 đến 50 trong 339 kết quả. , sắp xếp bởi Hình thêm với 4 Cột được chọn

Label	Giá (Bắt buộc)	Status	Danh mục
[ REP 1:1 ] Nike Air Jordan 4 Retro Off-White Sail	1,400,000	Bán chạy	JORDAN 4
[ REP 1:1 ] Gucci Rhyton Vintage Logo .	1,200,000		GUCCI
[ HIGH QUALITY ] Jordan 1 Retro Bred "Banned" ...	1,600,000		JORDAN 1 HIGH
[ REP 1:1 ] MLB Big Ball Chunky – Boston .	690,000		MLB
[ REP 1:1 ] Jordan 1 Retro High University Blue .	1,200,000		JORDAN 1 HIGH
[ REP 1:1 ] Jordan 1 Mid White Black	1,200,000		JORDAN 1 HIGH
[ REP 1:1 ] Jordan 1 Low Black Smoke Grey	1,000,000	Mới về	JORDAN 1 LOW
[ REP 1:1 ] Nike Dunk Low Syracuse White Orang...	1,000,000		SB DUNK LOW
[ REP 1:1 ] Nike SB Dunk Low Sean Cliver	1,200,000	Bán chạy	SB DUNK LOW
[ HIGH QUALITY ] Jordan 1 Retro High Trophy R...	2,000,000	Bán chạy	JORDAN 1 HIGH
[ REP 1:1 ] Jordan 1 Low White Black Mystic Gre...	1,000,000		JORDAN 1 LOW
[ REP 1:1 ] Jordan 1 Low Gym Red .	1,000,000		JORDAN 1 LOW
[ HIGH QUALITY ] Jordan 1 Retro High Chicago .	1,600,000		JORDAN 1 HIGH
[ REP 1:1 ] Vans Old Skool Black .	600,000		VANS
Willow top	320,000		Top
[ REP 1:1 ] Air Force 1 Low White .	800,000		AF1

Hình 3.7: Sơ đồ ca đặt hàng

Xin chào,  
fashionocopee

Đăng xuất

GraphQL Playground

Itora on GitHub

Notification (3)

QUẢN LÝ ĐƠN HÀNG

Tất cả đơn hàng

QUẢN LÝ SẢN PHẨM

Tất cả sản phẩm

Khuyến mãi

Nhóm thuộc tính

Kho

Danh mục

BÀI VIẾT

Tất cả bài viết

Phân loại bài viết

QUẢN LÝ TRANG

Thông tin chung

Bìa

## Tất cả đơn hàng

Sắp xếp theo mới nhất

Số lượng hiển thị 5

< Trang đầu

1

Trang sau >

Ngày đặt:

6/29/2022, 11:46:52 PM

Hình thức thanh toán:

Thu hộ COD

Mã giảm giá:

None

Tiết kiệm:

240.000

Tổng:

960.000

Tên:

Trần Ngọc Huy

Điện thoại:

0332813077

Địa chỉ:

Curabitur aliquet quam id dui posuere blandit, Xã Thào Chư Phin, Huyện Xi Ma Cai, Lào Cai

Email:

truongduchuy910@gmail.com

Ghi chú:

Curabitur aliquet quam id dui posuere blandit.

Thông tin thêm:

Hình ảnh	Tên	SL	Đơn giá	Thành tiền	Thuộc tính	Kho hiện tại
	[ REP 1:1 ] Converse Run Star Hike Hi JW Anderson Black	1	960,000	960,000	36	10

Hình 3.8: Sơ đồ ca đặt hàng

Xin chào,  
fashionocopee

Đăng xuất

GraphQL Playground

Itora on GitHub

Nhóm thuộc tính

Kho

Danh mục

BÀI VIẾT

Tất cả bài viết

Phân loại bài viết

QUẢN LÝ TRANG

Thông tin chung

Bìa

Câu hỏi

Dịch vụ

Đặc trưng

QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

Danh bạ

Liên kết

## Kết nối đối tác

Hộp thư của bạn

7/6/2022, 12:09:49 PM

shopwheydanang muốn kết nối.

Kết nối

Kết nối

Nhập username

Kết nối

7/6/2022, 12:08:30 PM

Kết nối với yensaodatquang.vn.

đang đợi kết nối.

6/28/2022, 12:05:32 PM

Kết nối với mayberoom.

đã kết nối.

chưa thiết lập

Hợp tác

6/28/2022, 12:06:07 PM

Kết nối với hypeseaker.

đã kết nối.

đã hợp tác.

6/28/2022, 12:06:40 PM

Kết nối với b21shoemaker.

đã kết nối.

đã hợp tác.

Không có kết quả

Đối tác ký gửi

Nhận

6/28/2022, 12:08:18 PM

Hợp tác với hypeseaker.

đã hợp tác.

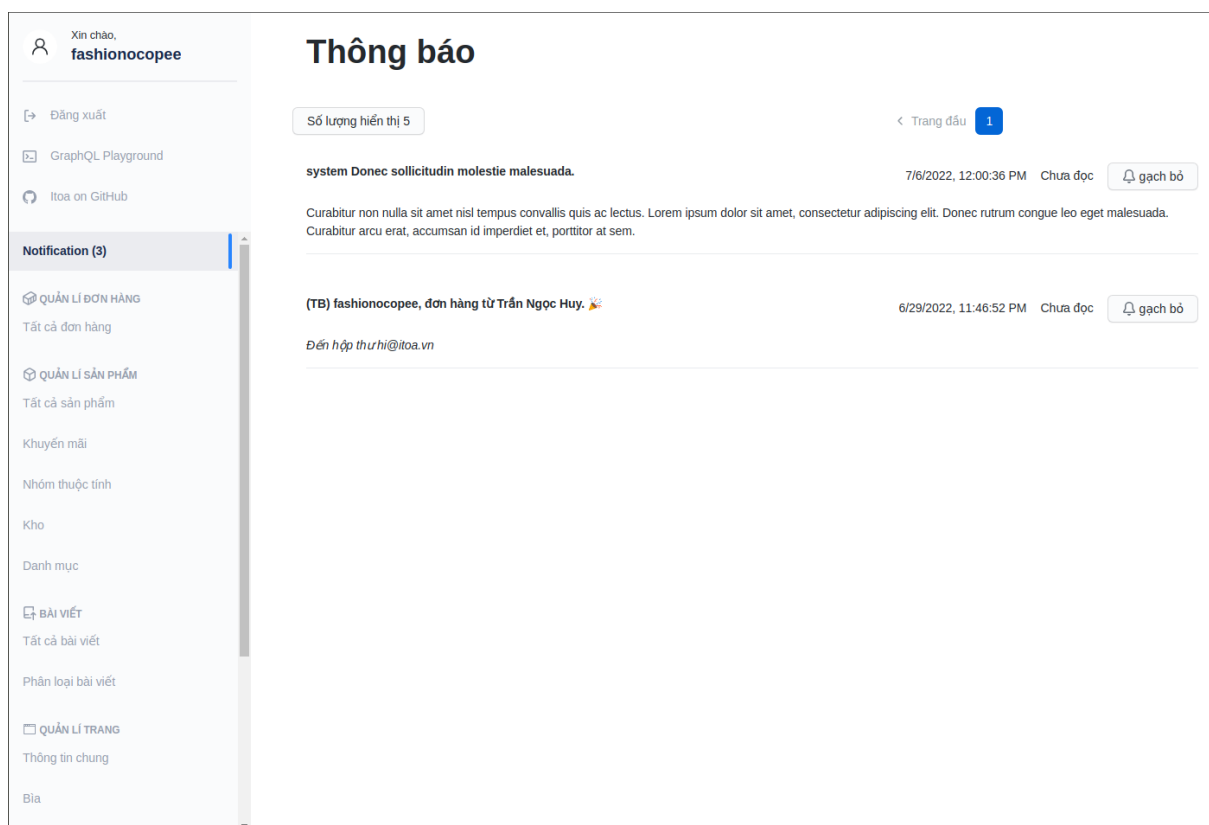
6/28/2022, 12:08:18 PM

Hợp tác với b21shoemaker.

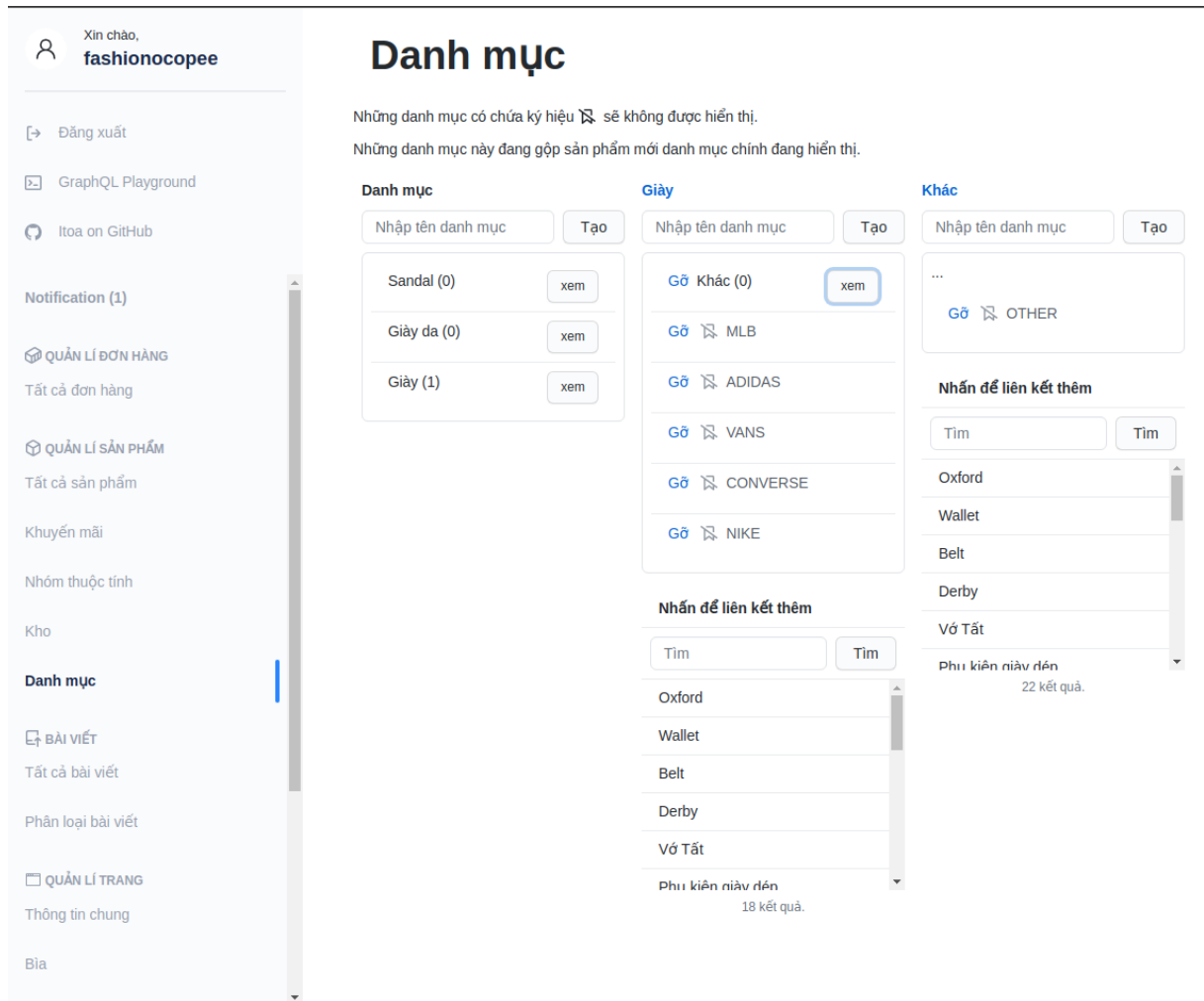
đã hợp tác.

Gửi

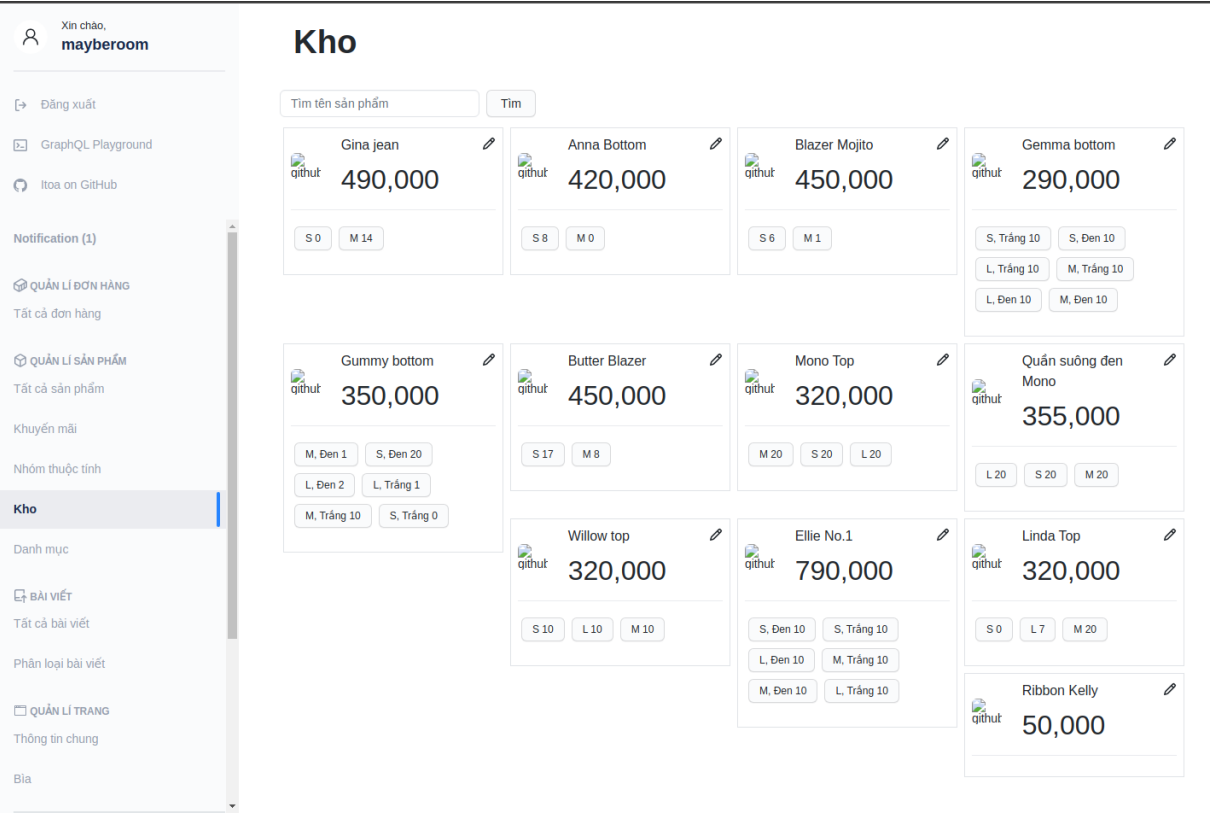
Hình 3.9: Sơ đồ ca đặt hàng



Hình 3.10: Sơ đồ ca đặt hàng



Hình 3.11: Sơ đồ ca đặt hàng



Hình 3.12: Sơ đồ ca đặt hàng

Xin chào,  
**fashionocopee**

Đăng xuất

GraphQL Playground

Itoa on GitHub

Notification (3)

QUẢN LÝ ĐƠN HÀNG

Tất cả đơn hàng

QUẢN LÝ SẢN PHẨM

Tất cả sản phẩm

Khuyến mãi

**Nhóm thuộc tính**

Kho

Danh mục

BÀI VIẾT

Tất cả bài viết

Phân loại bài viết

QUẢN LÝ TRANG

Thông tin chung

Bìa

Tên hiển thị, tên nhóm

Các giá trị

Label		
300ml		
Cổ cao		
undefined Vàng baby/Trắng/S/M/L/Hồng		M, L, S, Hồng
undefined S/M/L	Cộc Tay	M, L, S
undefined S/M/L	Dài Tay	M, L, S
Freesize	Freesize	Freesize
undefined XS/S/M/L	Full size	M, L, S, XS
undefined XS/S/M/L	Full size	M, L, S, XS
Màu Đen/Trắng	Màu	Đen, Trắng
Màu Trắng	Màu	Trắng
Màu Hồng	Màu	Hồng
undefined Hồng/Be	Màu Hồng be	Hồng, Be
undefined Xanh/Hồng	Màu hồng xanh	Hồng, Xanh
Màu tất	Màu sắc	Xanh dương ,
Màu sắc	Màu sắc	Đen , Trắng
Màu váy Đen/Xám/Hồng	Màu váy	Hồng, Xám, Đ
Màu áo willow	Màu áo willow	Hồng, Xanh, T
Màu Đen / Hồng	Màu Đen	Hồng, Đen
undefined Xanh	Màu đen	Xanh
undefined Đen	Màu đen	Đen
undefined Vàng baby/Trắng/Đen	Nhóm	Vàng, Trắng, Đ

Hình 3.13: Sơ đồ ca đặt hàng

Xin chào,  
**mayberoom**

Đăng xuất

GraphQL Playground

Itora on GitHub

Tất cả đơn hàng

QUẢN LÝ SẢN PHẨM

Tất cả sản phẩm

Khuyến mãi

Nhóm thuộc tính

Kho

Danh mục

BAI VIET

Tất cả bài viết

Phân loại bài viết

QUẢN LÝ TRANG

Thông tin chung

Bìa

Câu hỏi

Dịch vụ

Đặc trưng

## Mayberoom

< Pages 🔍 ID: 6819fde1c8c196358cbb8668 📄 +

Tên cửa hàng Required Logo

Mayberoom|

🖼️

Could not load image

Thay đổi

Xóa tệp

605e318f56fa806029c9ce39-icon.png

Slogan & lĩnh vực

Địa chỉ, trụ sở

100% With Love

<p>T10 Times City, Hai B&agrave; Trung, H&agrave; Nội.</p><p>

Số điện thoại (Hotline)

E-mail

0333 628 688 | 0333 808 688

Mayberoomofficial@gmail.com

Giới thiệu gần

🖼️ 🖼️ 🖼️ 🖼️ | **B** *I* u **S** 🔗 ⋮ ⋮

Với thông điệp "Sản phẩm đến từ trái tim",

Mayberoom mong muốn đem tới cho các cô gái cung cách dịch vụ tốt nhất được đặt trên hàng đầu với những sản phẩm thời trang đặc biệt.

Chi nhánh

🖼️ 🖼️ 🖼️ 🖼️ | **B** *I* u **S** 🔗 ⋮ ⋮

T10 Times City, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

0333 628 688

Lưu thay đổi Hủy thao tác Xóa

Địa chỉ: Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, Hồ Chí Minh.

Hình 3.14: Sơ đồ ca đặt hàng

Thực hiện: Trần Ngọc Huy

Hướng dẫn: TS. Lê Thị Mỹ Hạnh

44



Xin chào,  
fashionocopee

→ Đăng xuất

GraphQL Playground

Itoa on GitHub

Notification (3)

🛒

QUẢN LÝ ĐƠN HÀNG

Tất cả đơn hàng

📦

QUẢN LÝ SẢN PHẨM

Tất cả sản phẩm

Khuyến mãi

Nhóm thuộc tính

Kho

Danh mục

📝

BÀI VIẾT

Tất cả bài viết

Phân loại bài viết

📁

QUẢN LÝ TRANG

Thông tin chung

Bìa

Product Discounts

Tìm kiếm

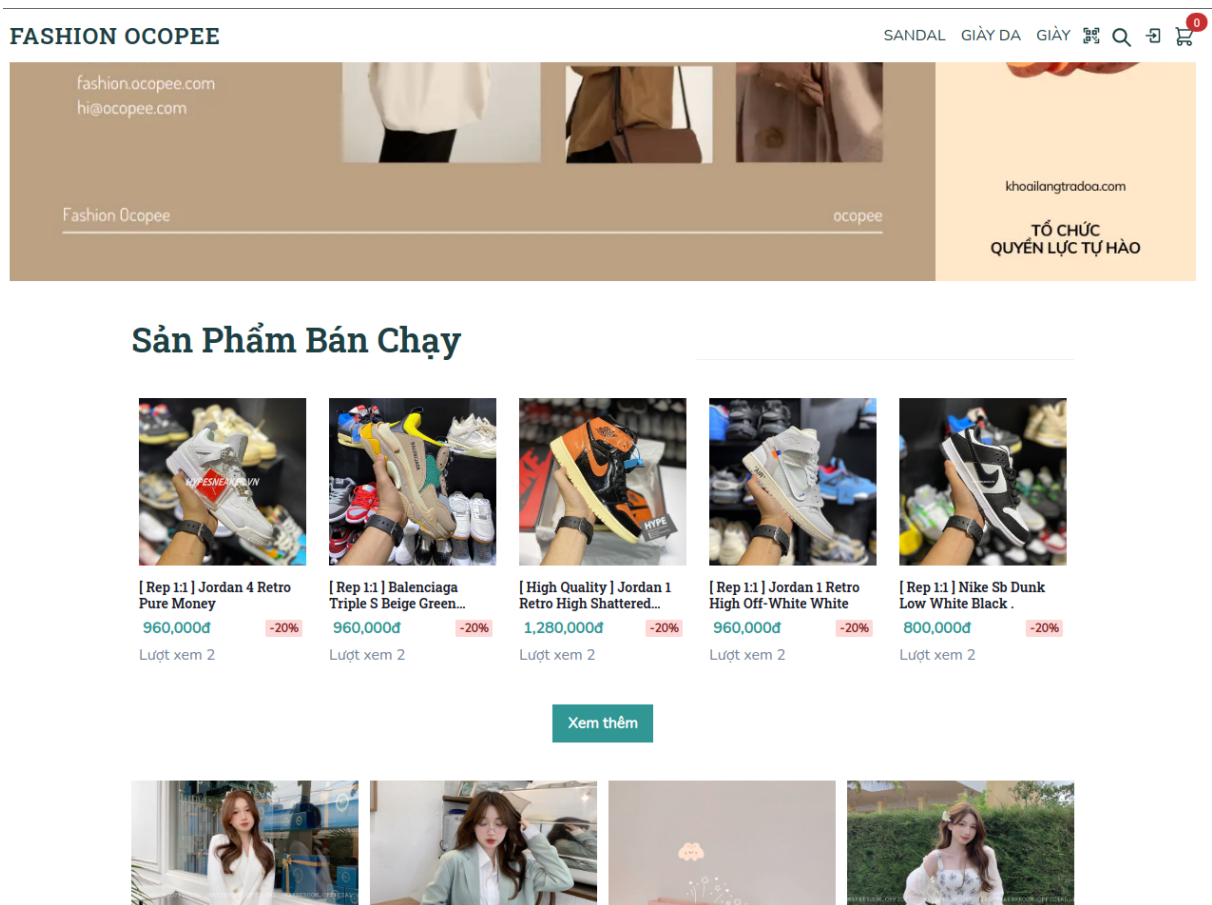
🔍

Lọc kết quả ▾

Hiển thị 16 kết quả. Product Discounts, sắp xếp bởi Mã ▾ với 3 Cột được chọn ▾

👇	Label	Mã ▲	Hình thức
👇	Hiệu 10%	H10	Phần trăm
👇	Hiệu 20%	H20	Phần trăm
👇	Member	HYPEV10	Phần trăm
👇	Vipmember	HYPEV20	Phần trăm
👇	61001d21035ddd7b52c14b24	MAYBE50	Cố định
👇	60bafa61b7d0112dd0609e5b	MAYBELOVEYOU100	Cố định
👇	60bafa81b7d0112dd0609e5e	MAYBELOVEYOU1000	Cố định
👇	60bafa6cb7d0112dd0609e5c	MAYBELOVEYOU200	Cố định
👇	60bafa8cf5ca8b2df5dcfca	MAYBELOVEYOU3000	Cố định
👇	60bafa5796abe22e1fd7cf70	MAYBELOVEYOU50	Cố định
👇	60bafa7ab7d0112dd0609e5d	MAYBELOVEYOU500	Cố định
👇	Give Away outfit	OUTFIT1	Cố định
👇	Tâm 10%	T10	Phần trăm
👇	Long 10%	TL10	Phần trăm
👇	Long 20%	TL20	Phần trăm
👇	Tâm 20%	TT20	Phần trăm

Hình 3.15: Sơ đồ ca đặt hàng



Hình 3.16: Trang chủ sàn thương mại điện tử

## FASHION OCOPEE

SANDAL GIÀY DA GIÀY   








Trang chủ / Sản phẩm / CONVERSE

### DANH MỤC

13	NIKE	
	JORDAN 1 HIGH	51
	AF1	12
	M2K TEKNO	3
	SB DUNK LOW	10
	JORDAN 1 LOW	18
	JORDAN 3	2
	JORDAN 4	20
	JORDAN 5	1
	JORDAN 6	3
	Jordan 11	2
	Air Max 1	1
	BLAZER	3
	SB DUNK HIGH	2
3	ADIDAS	
	Alpha Bounce	.
	Ultra Boost	.
	YEEZY	3
7	CONVERSE	
3	VANS	
10	MLB	
3	OTHER	
	BALENCIAGA	7
	GUCCI	3
	ACCESSORIES	3

### CONVERSE

Tất cả Phổ biến Bán chạy Hàng mới Giá thấp Giá cao

				
[ Rep 1:1 ] Converse Run Star Hike Hi Black...	[ Rep 1:1 ] Converse Chuck Taylor All-Star...	[ Rep 1:1 ] Converse Chuck Taylor All-Star...	[ Rep 1:1 ] Converse Chuck Taylor All-Star...	[ Rep 1:1 ] Converse Chuck Taylor All-Star...
960,000đ -20%	500,000đ -23%	500,000đ -23%	500,000đ -23%	500,000đ -23%
Lượt xem 16	Lượt xem 16	Lượt xem 12	Lượt xem 12	Lượt xem 11
				
[ Rep 1:1 ] Converse Run Star Hike Hi Black...	[ Rep 1:1 ] Converse Run Star Hike White .			
760,000đ -20%	760,000đ -20%			
Lượt xem 11	Lượt xem 11			

Hình 3.17: Danh duyệt xem sản phẩm



## [ REP 1:1 ] Converse Run Star Hike Hi JW Anderson Black

Chọn thuộc tính Lượt xem 17 Đã bán 1

Thương Hiệu  
CONVERSE

Danh Mục  
CONVERSE

Giá  
**960,000 đ**

~~1,200,000 đ~~

Size

36 37 38 39 40 41 42  
43 44

Mua Nhanh

 Mua nhanh

Thêm Vào Giỏ Hàng

-  +

 Thêm

### HYPE SNEAKER

Sneaker High Quality Đà Nẵng

HYPE SNEAKER chuyên các mẫu sneaker chất lượng cao , mẫu mới cập nhật liên tục , giá cả cạnh tranh . Hỗ trợ đổi trả thoải...

### Sản Phẩm Tương Tự



Hình 3.18: Trang chi tiết sản phẩm

FASHION OCOPEE

SANDAL GIÀY DA GIÀY   



# B21 Shoemaker

Danh mục

Trang chủ / Oxford

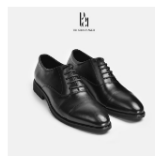
DANH MỤC

- 9 Oxford
- 32 Wallet
- 6 Belt
- 4 Derby
- 5 Vớ Tất
- 5 Phụ kiện giày dép
- 7 Loafer
- 11 Sandal
- 9 Work Boots



OXFORD

Tất cả Phổ biến Bán chạy Hàng mới Giá thấp Giá cao



Giày Oxford Nam Da Bò Cao Cấp Thoáng Khi...

575,000đ -47%

Lượt xem 6



Giày Tây Nam Da Bò Thuộc Nguyên Tăm Đế...

980,000đ -47%

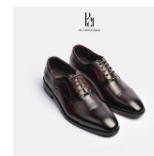
Lượt xem 6



Giày Bộc Dây Oxford Da Bò Thật Đế Cork...

980,000đ -47%

Lượt xem 6



Giày Bộc Dây Oxford Da Bò Thật Đế Phip Gô...

980,000đ -47%

Lượt xem 6



Giày Tây Nam Da Bò Sáp Đế Cork Niktrial L...

980,000đ -47%

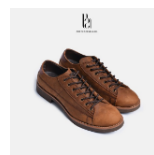
Lượt xem 6



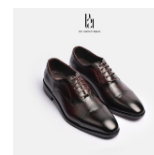
Giày Oxford Nam Da Bò Nguyên Tăm Chống...



Giày Tây Nam Da Bò Trơn Bóng Đế Cork...



Giày Nam Da Bò Sáp Crazy Horse Đế Cork...



Giày Bộc Dây Oxford Brogue Da Bò Thật Đế...

Hình 3.19: Trang riêng của từng nhà sản xuất trên sàn

## 3.2 Đánh giá

### 3.2.1 Những vấn đề hạn chế

Sau khi thực hiện đồ án em nhận thấy những vấn đề hạn chế sau:

**micro-service** Kiến trúc này chỉ phù hợp cho các dự án lớn, nhiều nhóm làm việc với nhau. Chia thành service giúp các nhóm hoạt động độc lập với nhau. Các backlog được chia ra hoàn thành rồi quy nạp lại để khởi chạy toàn bộ hệ thống. Song song với việc phát hành phiên các mới của các service, việc duy trì các phiên bản ổn định cũ của service đó cũng khá tốn kém. Thường thì các hệ thống lớn duy trì hơn 10 phiên bản.

Việc sử dụng micro-service cho dự án nhỏ sẽ đẩy mức độ phức tạp lên quá mức cần thiết do phát chia cho hệ thống và cài đặt môi trường phát hành.

**client side render** Việc giao tiếp thông qua API và kết xuất ứng dụng phía client giúp cho ứng dụng chạy mượt hơn. Nhưng đồng thời cũng làm tăng sự phụ thuộc vào interface giữa server và client. CSR không tối ưu đối với các máy chủ tìm kiếm hiện tại.

Thay vì mô hình thông thường toàn bộ trang được kết xuất và trả về một lần cho người dùng, CSR làm cho ứng dụng phân mảnh và cần nạp tải kết xuất nhiều lần mới dẫn đến kết quả cuối cùng.

**search engine** Dự án vẫn chưa sử dụng search engine để tối ưu công việc tìm kiếm.

**analysic** Hệ thống đo lường lưu lượng hoạt động tại các micro-service, các cầu nối chưa được phát triển đầy đủ. Điều này giúp quá trình nâng cao hiệu suất, cải thiện độ chịu tải của hệ thống trở nên khó khăn hơn.

### 3.2.2 Hướng phát triển

**Mạng xã hội** Hiện tại hệ thống đã có tính năng kết bạn, cần phát triển thêm tính năng tương tác của mạng xã hội. Giúp không gian mua hàng trở nên sống động hơn. Cho phép khách hàng phản hồi về sản phẩm, đánh giá, trả lời bình luận. Xem các hoạt động của người khác ở thời điểm hiện tại.

**Livestream** Tính năng livestream giúp cho nhà bán hàng xuất hiện lên tất cả các trang cho chia sẻ sản phẩm. Đồng thời cũng cần cam kết và kiểm duyệt nội dung của buổi livestreamstream.

**Phân tích hành vi** Tính năng phân tích hành vi của người mua hàng, đánh giá mức độ ưu tiên hiển thị. Tạo nhiều tính năng giúp người dùng phản hồi nhanh về sản phẩm giúp nhà sản xuất cải thiện chất lượng.

## KẾT LUẬN

Đồ án đã vận dụng được các kiến thức nền tảng và ứng dụng các công cụ mới để phát triển hệ thống. Sau quá trình triển khai, em nhận thấy đồ án còn hạn chế ở khả năng tăng quy mô máy chủ để phục vụ cho lượng người dùng lớn. Đồng thời cũng chưa kiểm thử được hiệu suất của truy vấn dữ liệu khi lượng người dùng trở nên nhiều hơn.

Đồ án sẽ tiếp tục phát triển và phục vụ thực tế cho các doanh nghiệp sản xuất. Mở rộng thêm các tính năng phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp. Đồng thời, các tính năng quan trọng cần được mở rộng phát triển trên nhiều nền tảng hệ điều hành.s

## Tài liệu tham khảo

- [Amaa] Amazon. Api restful là gì?
- [Amab] Amazon. Nosql là gì?
- [Fak] Kirill Fakhroutdinov. The unified modeling language.
- [Han22] TS. Le Thi My Hanh. *Giáo trình môn lập trình hướng đối tượng*. 09/2022, tham khảo ngày 30/06/2022.
- [Monne] MongoDB. Why use mongodb? what we offer and when to use it, 2007, Accessed June 20, 2022) for mongo's define.
- [moz22] mozilla. Trình duyệt web là gì?, truy cập ngày 30/06/2022.
- [ngi] nginx. What is a web server?
- [Rea22] React.js. React thư viện javascript xây dựng giao diện người dùng, 2021, truy cập ngày June 20, 2022.
- [Wik] Wikipedia. Domain name system.



## PHỤ LỤC

## PHỤ LỤC